

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ĐÔNG SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104291191 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/12/2009 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/07/2022)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ĐÔNG SƠN

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024 3556 7799
- Website: <https://htds.vn>
- Email: hatangdongson@htds.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên: Nguyễn Tiến Hưng
- Chức vụ: Tổng giám đốc
- Điện thoại: 024 3556 7799

Hà Nội, tháng 03 năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	3
NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1. Giới thiệu chung về Công ty	6
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	15
1.3. Thông tin về cổ phiếu đăng ký giao dịch:	16
1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty	16
1.5. Thông tin sở hữu tại ngày đáp ứng là công ty đại chúng	16
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	17
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	18
4. Cơ cấu cổ đông	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	25
5.1. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	25
5.2. Danh sách Công ty con, liên doanh, liên kết của công ty đại chúng.....	25
6. Hoạt động kinh doanh.....	26
6.1. Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty	26
6.2. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm	29
6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm	31
6.4. Chi phí hoạt động.....	32
7. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, năm 2024.....	34
7.1. Về tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh	34
7.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	34
7.3. Ý kiến của kiểm toán đối với BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán 2024:	36
8. Vị thế của Công ty trong ngành	37
8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
8.2. Triển vọng của ngành.....	38
9. Chính sách đối với người lao động	38
10. Chính sách cổ tức.....	40
11. Tình hình tài chính của Công ty.....	40
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	40

11.2. Trích lập các quỹ theo luật định	50
11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	51
12. Tài sản	52
12.1. Tình hình tài sản cố định của Công ty	52
12.2. Các Tài sản lớn	53
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	54
13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2025	54
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2025	54
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	55
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	55
15.1. Chiến lược phát triển	55
15.2. Định hướng phát triển	55
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	57
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	58
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	58
1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	58
1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	58
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát	64
2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	64
2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc	65
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng giám đốc	68
3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc	68
3.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng giám đốc	68
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	71
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (<i>phụ lục đính kèm</i>).	71
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định	71
III. PHỤ LỤC	75

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 20/03/2025	24
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 20/03/2025	24
Bảng 3: Danh sách Công ty con, liên doanh, liên kết của Công ty đại chúng tại ngày 20/03/2025	25
Bảng 4: Một số công trình tiêu biểu đã và đang thi công	26
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty (Hợp nhất)	29
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu Công ty (Riêng Công ty mẹ)	30
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty (Hợp nhất)	31
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty (Riêng Công ty mẹ)	31
Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty (Hợp nhất)	32
Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty (Riêng Công ty mẹ)	33
Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)	34
Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Riêng Công ty mẹ)	35
Bảng 13: Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân	39
Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty qua các năm	40
Bảng 15: Khấu hao tài sản cố định	41
Bảng 16: Giá trị hàng tồn kho (Hợp nhất)	41
Bảng 17: Giá trị hàng tồn kho (Riêng Công ty mẹ)	41
Bảng 18: Giá trị đầu tư tài chính (Hợp nhất)	42
Bảng 19: Giá trị đầu tư tài chính (Riêng Công ty mẹ)	42
Bảng 20: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Hợp nhất)	43
Bảng 21: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Riêng Công ty mẹ)	44
Bảng 22: Số dư khoản vay và nợ thuê tài chính (Hợp nhất)	44
Bảng 23: Số dư khoản vay và nợ thuê tài chính (Riêng Công ty mẹ)	45
Bảng 24: Các khoản phải thu (Hợp nhất)	48
Bảng 25: Các khoản phải thu (Riêng Công ty mẹ)	48
Bảng 26: Các khoản nợ phải trả (Hợp nhất)	49
Bảng 27: Các khoản nợ phải trả (Riêng Công ty mẹ)	49
Bảng 28: Trích lập các quỹ (Hợp nhất)	50
Bảng 29: Trích lập các quỹ (Riêng Công ty mẹ)	50
Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính	51

Bảng 31: Tình hình tài sản cố định (Hợp nhất).....	52
Bảng 32: Tình hình tài sản cố định (Riêng Công ty mẹ).....	52
Bảng 33: Danh mục các tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024.....	53
Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh năm 2025.....	54
Bảng 35: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị,.....	58
Bảng 36: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	64
Bảng 37: Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc.....	68
Bảng 38: Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.....	72

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Công ty	: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn
- CTCP	: Công ty cổ phần
- VDL	: Vốn điều lệ
- CP	: Cổ phần
- Giấy CNĐKDN	: Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- TSCĐ	: Tài sản cố định
- CN	: Chi nhánh
- CCCD	: Căn cước công dân
- HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
- UBKT	: Ủy ban kiểm toán
- CBTT	: Công bố thông tin

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về Công ty**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ĐÔNG SƠN
- Tên tiếng Anh : DONG SON INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : Số 2 Phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 3556 7799
- Email : hatangdongson@htds.vn
- Website : <https://htds.vn/>
- Logo Công ty :



- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104291191 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/12/2009 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/07/2022
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*)
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : **Ông Nguyễn Tiến Hưng – Tổng Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
2	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chi tiết: Sản xuất các dụng cụ phục vụ sản xuất như búa, kìm, ... sản xuất các loại tay cầm, bản lề	2593

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
5	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
6	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
8	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10	Khai thác gỗ	0220
11	Khai thác và thu gom than cứng	0510
12	Khai thác và thu gom than non	0520
13	Khai thác quặng sắt	0710
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở chính)	1080
16	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Sản xuất vải bảo hộ lao động	1391
17	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
18	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: Sản xuất trang phục bảo hộ lao động	1430
19	Sản xuất giày, dép Chi tiết: Sản xuất giày dép bảo hộ lao động	1520
20	Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ	1610
21	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng, các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);	1621
22	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23	Sản xuất than cốc	1910
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
25	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn nhựa đường - Kinh doanh xăng dầu; - Kinh doanh LPG;	4661
26	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
27	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn kính xây dựng	4663
28	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp;	4669
29	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
36	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
37	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
38	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);	3100
39	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
40	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ loại Nhà nước cấm)	3240
41	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
42	Xây dựng nhà để ở	4101
43	Xây dựng nhà không để ở	4102
44	Xây dựng công trình đường sắt	4211
45	Xây dựng công trình đường bộ	4212 (chính)
46	Xây dựng công trình điện	4221
47	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
48	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
49	Xây dựng công trình công ích khác	4229
50	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình cửa như: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê, xây dựng đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời;	4299
51	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
52	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;	4322

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	- Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	
55	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
56	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các toà nhà, các công việc dưới bề mặt, xây dựng bể bơi ngoài trời, Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;	4390
58	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe ô tô, loại mới và loại đã qua sử dụng: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cạp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa;	4511
59	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm các hoạt động đấu giá theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4512
60	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
61	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô;	4530
62	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa. (Không bao gồm các hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật Đấu giá tài sản)	4610
63	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
64	Bán buôn thực phẩm	4632
65	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu mạnh, rượu vang, bia và đồ uống không có cồn	4633
66	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
67	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn trò chơi, đồ chơi (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
68	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
69	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại Nhà nước cấm)	4652
70	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
71	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị bảo hộ lao động - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
72	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
73	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
74	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
75	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
76	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản;	6820
77	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;	7110
78	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ trang trí nội thất;	7410
79	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
80	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
81	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
82	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
83	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Quần áo lặn bằng cao su; Quần áo bằng cao su	2219
84	Đúc kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2432
85	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
86	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
87	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
88	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất khuôn mẫu - Sản xuất các loại khuôn dập, gá	2599
89	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
90	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng);	2630
91	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
92	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
93	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
94	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
95	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
96	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
97	Sửa chữa thiết bị khác	3319
98	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
99	Tái chế phế liệu	3830
100	Xây dựng công trình thủy	4291
101	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
102	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
103	Bán mô tô, xe máy	4541
104	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
105	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
106	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác.	5210
107	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
108	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5222
109	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác, bao gồm cả hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi logistics;	5224
110	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
111	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ logistics (không bao gồm dịch vụ vận tải hàng không và dịch vụ bưu chính) - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các	5229

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Đóng gói, bao gói hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý bán vé ô tô; - Hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại; hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi mốt và tái phân phối hàng hóa đó;	
112	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp - Cung cấp các cấu phần phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính; - Thực hiện cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống; - Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; - Các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính	6202
113	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, - Cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng; - Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động	6311
114	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
115	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
116	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán, pháp luật)	7020
117	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
118	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
119	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
120	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
121	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
122	Quảng cáo	7310
123	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đầu (trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; hoạt động môi giới bản quyền; tư vấn chứng khoán)	7490
124	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
2009	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn (nguyên là Công ty CP Đầu tư & Thương mại 319) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ nhất ngày 09/12/2009 trên cơ sở góp vốn giữa ba Doanh nghiệp là: Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng, Công ty Cổ phần VINA INVEST và Công ty Cổ phần Thép Châu Âu (Theo văn bản chấp thuận số 6113/BQP-KT ngày 12/11/2009 của Bộ Quốc phòng). Sau khi thành lập, Công ty được tổ chức hoạt động theo hình thức là công ty con của Tổng công ty 319 với các ngành nghề SXKD chính là: đầu tư bất động sản, xây dựng và kinh doanh thương mại.
2016	Ngày 21/10/2016 Bộ Quốc phòng có văn bản số 10430/BQP-KTe về việc đồng ý cho Tổng công ty 319 được thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại 319 từ 51% còn 15%. Thực hiện văn bản trên, Công ty đã tiến hành thủ tục thoái vốn Nhà nước theo quy định.
2017	Trong năm 2017 cổ đông sáng lập là Tổng công ty 319 Bộ Quốc Phòng đã thoái vốn để giảm tỷ lệ từ 51% xuống 15% với khối lượng chào bán thành công là: 3.600.000 cổ phần thông qua hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá khởi điểm 11.800 đồng/cổ phiếu và giá đặt mua thành công là: 11.900 đồng/cổ phiếu.
2019	Ngày 31/10/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại 319 đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 31/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp).

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
2020	Quý 2-3 năm 2020 Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng đã tổ chức thoái lần thứ 2 để giảm tỷ lệ từ 15% về 0% nhưng thực hiện đấu giá không thành công.
2024 - Nay	Kể từ thời điểm thành lập đến hiện tại Công ty vẫn đang hoạt động với mức vốn điều lệ là 100 tỷ đồng. Trải qua hơn 15 năm thành lập và hoạt động, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, từng bước khẳng định sự phát triển, xây dựng uy tín và thương hiệu trên thị trường. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, là đơn vị phát triển vững chắc, kinh doanh có hiệu quả cao, xây dựng đơn vị vững mạnh phát triển toàn diện. Công ty đã tham gia thi công và hoàn thành nhiều công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp trên phạm vi toàn quốc. Các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ, được Chủ đầu tư và các bên liên quan đánh giá cao. Công ty cũng đã tham gia đầu tư một số dự án BOT công trình giao thông có tổng mức đầu tư lớn và đã đưa dự án vào khai thác, thu hồi vốn đảm bảo đúng phương án đề ra.

1.3. Thông tin về cổ phiếu đăng ký giao dịch:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: DSH
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu: 10.000.000 cổ phiếu
- Trong đó: + Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng: 10.000.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 0% (theo văn bản số 8456/UBCK-PTTT ngày 12/12/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v.v hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty)

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn từ khi thành lập đến nay chưa thực hiện bất kỳ đợt tăng vốn nào, vốn điều lệ từ khi thành lập đến nay là: 100.000.000.000 đồng.

1.5. Thông tin sở hữu tại ngày đáp ứng là công ty đại chúng

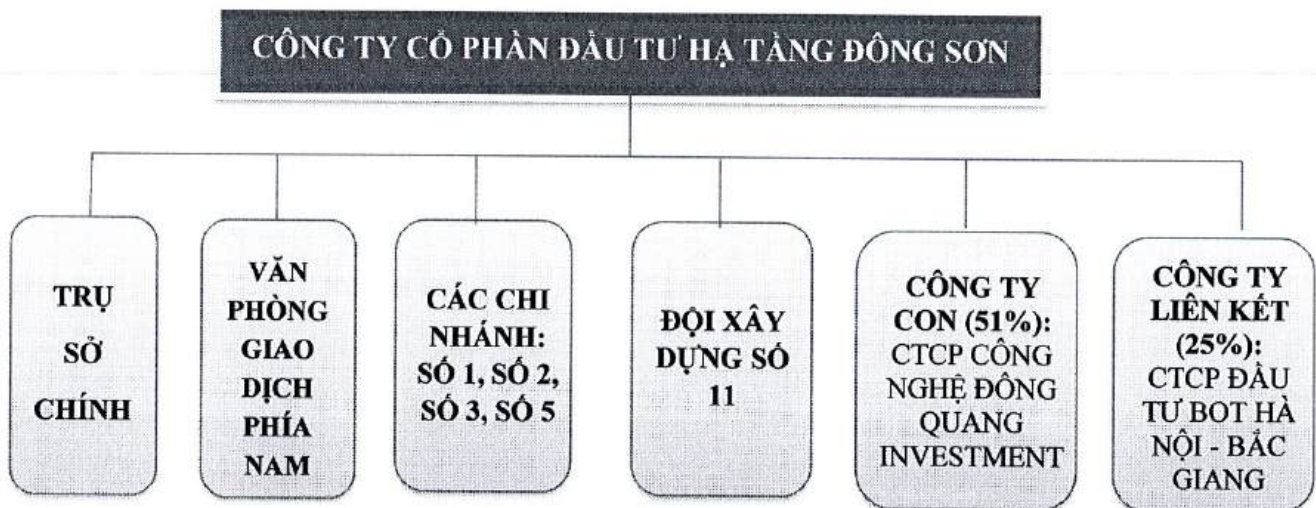
- Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng tại thời điểm ngày 29/03/2024. Tại ngày 29/03/2024, số lượng cổ đông của Công ty thay đổi từ 98 cổ đông lên 107 cổ đông. Vốn điều lệ của Công ty là 100 tỷ đồng.

Theo danh sách tại ngày 29/03/2024, số lượng cổ đông không phải cổ đông lớn là 104 cổ đông, sở hữu 5.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết (tương ứng tỷ lệ 55% vốn điều lệ của Công ty). Do đó, Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 tại thời điểm ngày 29/03/2024.

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 29/03/2024:
 - + Tổng số lượng cổ đông: 107 cổ đông, trong đó có 01 cổ đông Nhà nước và 106 cổ đông cá nhân.
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 104 cổ đông
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 5.500.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 55%).

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty



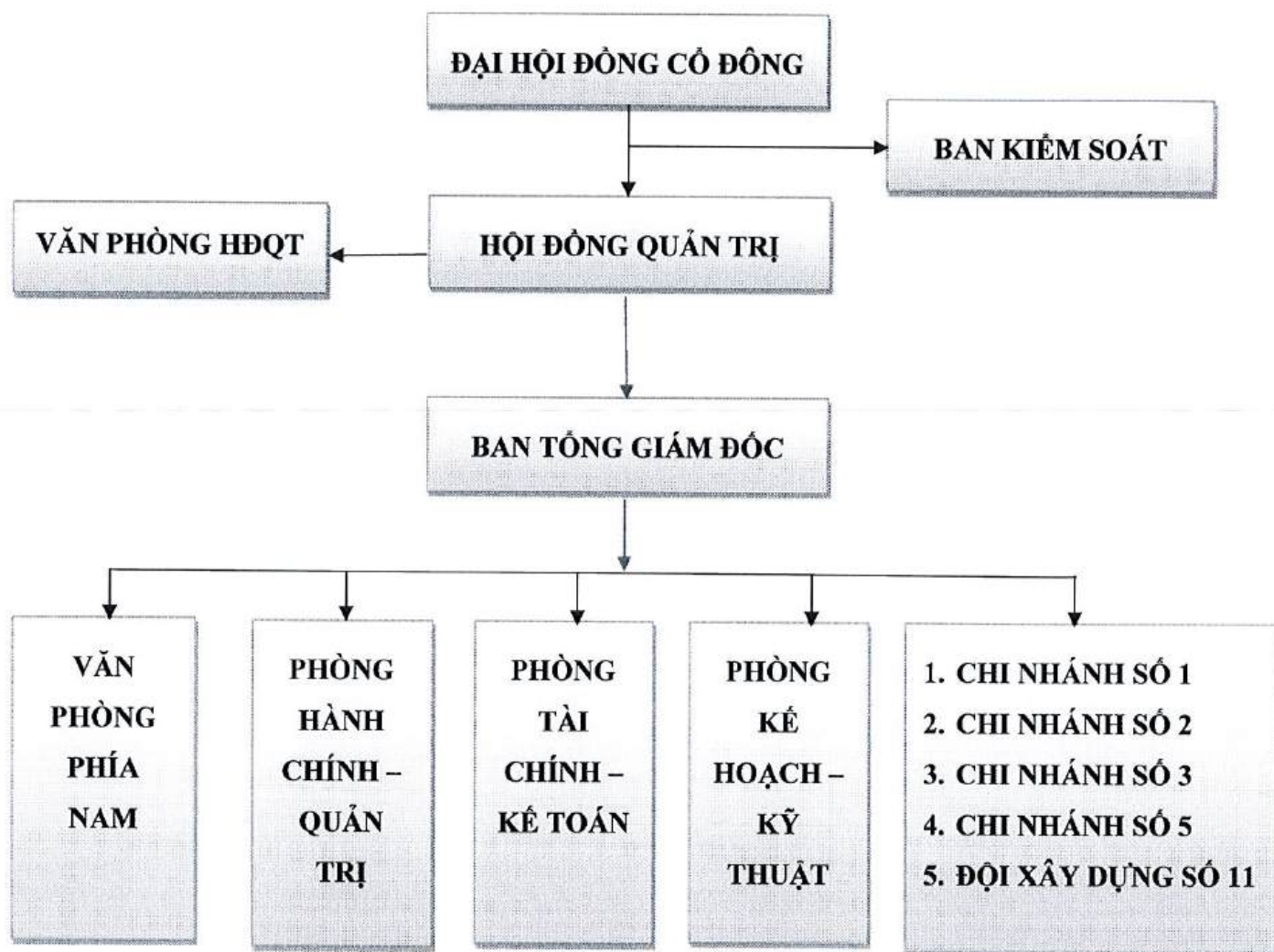
(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Địa chỉ văn phòng giao dịch phía nam: Số 152, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ Các chi nhánh số 1, số 2, số 3 và số 5: Số 2 Phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội.
- Địa chỉ Đội xây dựng số 11: Số 152, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ Công ty con do Đông Sơn sở hữu 51% vốn: Công ty cổ phần Công nghệ Đông Quang Investment, Tầng 11 tòa nhà CIC, số 2 phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ Công ty liên kết do Đông Sơn sở hữu 25% vốn: Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang, Số 14, lô B1 khu đô thị mới Nam Từ Sơn, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

▪ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

Bộ máy quản lý được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, Pháp luật.

▪ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

▪ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là Cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Hội đồng quản trị bầu 01 thành viên làm Chủ tịch.

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Huệ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Thành Trung	Phó chủ tịch/Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Tiến Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Giang Nam	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lại Thành Nam	Thành viên Hội đồng quản trị

▪ **Văn phòng Hội đồng quản trị**

- Thực hiện các công việc văn phòng, văn thư, thư ký thuộc HĐQT, BKS; ghi chép biên bản và lưu trữ các nghị quyết, quyết định, các văn bản khác của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS;
- Lập, quản lý sổ cổ đông; thực hiện việc quan hệ cổ đông; tiếp nhận và hướng dẫn, giải thích cho các cổ đông những vấn đề cổ đông quan tâm;
- Lập báo cáo về cổ đông để trình người có thẩm quyền ký, gửi các cơ quan Nhà nước theo quy định;
- Đầu mối cung cấp cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các thành viên HĐQT, BKS, các bộ phận quản lý của Công ty và các cơ quan Nhà nước những thông tin về tình hình, kết quả hoạt động của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất với HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong việc đưa ra những đường lối, chính sách, quyết định của HĐQT về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

▪ **Ban kiểm soát (BKS)**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động

của HĐQT, Tổng Giám đốc và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm ba (03) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Danh sách thành viên BKS gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Thị Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đỗ Thị Thùy Dương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHCĐ phê duyệt.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Hưng	Tổng Giám đốc
2	Đậu Hiếu Thắng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc

▪ **Các khối cơ quan chuyên môn**

✦ **Phòng Hành chính – Quản Trị:**

- Xây dựng cơ cấu tổ chức nhân sự cho các phòng ban trong Công ty. Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về việc sắp xếp, bố trí và phát triển nhân sự thông qua việc phân tích cơ cấu tổ chức, đánh giá kết quả công việc và năng lực nhân sự;
- Hàng năm tiến hành xây dựng kế hoạch nhân sự và chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho Công ty, tính toán ngân sách liên quan đến chi phí lao động (quỹ lương, chi phí đào tạo, BHXH, BHYT, chi phí đồng phục,...). Tham gia hoặc phối hợp với các đối tác tổ chức khảo sát lương và thực hiện khảo sát các chi phí lao động trên thị trường để làm cơ sở xây dựng chính sách nhân sự hàng năm. Thực hiện khảo sát chính sách nhân sự, mức độ hài lòng của nhân viên để cải tiến chính sách nhân sự;

- Xây dựng Quy chế tiền lương, Nội quy lao động, các Quy chế làm việc và quy trình, quy chế trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với nhân viên trong Công ty. Phối hợp với Công đoàn cơ sở Công ty xây dựng chương trình phúc lợi, khen thưởng hàng năm;
- Tổ chức và tiến hành các hoạt động nhân sự theo đúng quy định: tuyển dụng, đánh giá nhân sự, đánh giá kết quả công việc, đào tạo, thanh toán lương, chế độ phúc lợi... Quản lý hồ sơ, thông tin nhân sự theo quy định hiện hành;
- Xây dựng quy chế và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, quản lý hồ sơ pháp lý của Công ty. Đảm bảo các công tác hậu cần tại Công ty như: lễ tân, tiếp khách, văn phòng phẩm, đồng phục, quản lý điều động xe,... Đồng thời còn đảm bảo công tác an ninh, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy trong doanh nghiệp;
- Thực hiện các thủ tục hành chính pháp lý, soạn thảo các văn bản hành chính (lịch công tác tuần, sắp xếp lịch họp, lịch làm việc,...) và tổ chức các cuộc họp, sự kiện hàng năm của doanh nghiệp;
- Lên kế hoạch mua sắm, quản lý và hướng dẫn sử dụng các tài sản chung của doanh nghiệp. Phối hợp với phòng kế toán thực hiện việc kiểm kê và thanh lý tài sản;
- Tiến hành các công tác xây dựng cơ bản, sửa chữa, bảo trì, bảo hành tòa nhà văn phòng theo định kỳ. Sắp xếp, bố trí chỗ làm việc hợp lý cho từng phòng ban, bộ phận. Xây dựng các quy định và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc giữ gìn tài sản chung, sử dụng tiết kiệm điện, nước, điện thoại và giữ gìn vệ sinh trong văn phòng;
- Chịu trách nhiệm lựa chọn và thuê đơn vị tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty. Chẳng hạn như: xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định của Công ty; hỗ trợ các phòng ban trong Công ty các vấn đề pháp lý; đại diện cho Công ty khi xảy ra các tranh chấp.

✦ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

• Bộ phận Kế hoạch:

Tham mưu cho Ban tổng giám đốc công tác Kế hoạch của Công ty cụ thể:

- Tham mưu kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn, trung và dài hạn;
- Tham mưu xây dựng và theo dõi kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu quy chế nội bộ liên quan công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc ban hành biểu mẫu chung liên quan đến công tác kế hoạch, thanh toán;
- Tham mưu công tác lập hồ sơ dự thầu, giá dự thầu;
- Tham mưu công tác thương thảo và đàm phán và ký kết hợp đồng với bên giao thầu;
- Xem xét năng lực của đơn vị xin giao việc, dự thảo quyết định giao việc, giao nhiệm vụ thi công cho các đơn vị;

- Tham gia đàm phán, thương thảo, ký kết hợp đồng với chi nhánh, đội thi công và các nhà thầu cung cấp, nhà thầu phụ;
- Tham mưu, báo cáo đánh giá tính hiệu quả của dự án, gói thầu, dự báo công tác thị trường;
- Đề xuất, theo dõi giải ngân cho các nhà thầu phụ, đội thi công và chi nhánh.

• **Bộ phận Kỹ thuật – quản lý thi công:**

- Theo dõi công tác tổ chức quản lý điều hành của Ban điều hành thi công, đội thi công xây dựng hoặc Công ty được giao thầu;
- Theo dõi khối lượng cấp, nhập vật tư đối với công trình mà công ty trực tiếp thi công, chủ trì lập kế hoạch thi công, kế hoạch vốn cho các công trường thi công;
- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc hồ sơ thanh, quyết toán công trình và hướng dẫn các thủ tục liên quan đến công tác kỹ thuật - thi công;
- Cung cấp các tài liệu có liên quan đến công trình được nhận cho đơn vị thi công thầu phụ/nhận khoán, đồng thời lưu trữ các hồ sơ có liên quan;
- Tham gia khảo sát thi công, lập biện pháp thi công và dự toán thi công các dự án công ty tham gia.

✦ **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Tổ chức việc thực hiện quy trình hạch toán kế toán;
- Lập báo cáo đảm bảo tuân thủ đúng các nguyên tắc kế toán, chính xác, kịp thời, đầy đủ và đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời thực hiện việc bảo quản, lưu trữ chứng từ, hồ sơ kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán;
- Bên cạnh đó còn có nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc;
- Phòng tài chính – kế toán chịu trách nhiệm tư vấn, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc việc sử dụng các nguồn lực tài chính và tài sản của công ty sao cho hiệu quả và hợp lý nhất. Hàng năm lập kế hoạch tài chính trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt, đây là việc làm cần thiết để giúp Công ty chủ động được trong việc hoạch định và có căn cứ lập kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh;
- Theo dõi, quản lý nguồn vốn và tài sản của Công ty. Phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu công nợ, đôn đốc thu hồi công nợ. Xây dựng và trình duyệt phương án về cơ cấu nguồn vốn, tài sản và điều hòa vốn trong toàn Công ty. Có kế hoạch cụ thể nhằm huy động nguồn vốn trung và dài hạn cũng như nguồn vốn lưu động và kế hoạch tín dụng, bằng các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn cho hoạt động kinh doanh;
- Lập kế hoạch khấu hao tài sản trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt, thực hiện trích khấu hao tài sản, theo dõi và báo cáo việc khấu hao tài sản. Tiến hành kiểm kê định kỳ để phản ánh chính xác, kịp thời hiện trạng tài sản, từ đó có biện pháp xử lý, sử dụng tài sản, nguồn vốn hiệu quả nhất;

- Theo dõi và quản lý các khoản nợ vay và các khoản cho vay. Đảm bảo thanh toán các khoản nợ vay đúng hạn và thu hồi nợ gốc cùng lãi cho vay đầy đủ, đúng thời hạn;
- Phối hợp với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch lương thưởng, quỹ phúc lợi,
- Tổ chức thực hiện việc kê khai, quyết toán thuế, tiến hành nộp thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước. Đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, chính sách thuế của các đơn vị trực thuộc công ty;
- Thông qua việc thực hiện hạch toán kế toán tài chính, tiến hành giám sát tình hình quản lý tài sản, nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Kịp thời báo cáo tình hình và đưa ra các đề xuất, giải pháp phục vụ cho nhu cầu quản trị kinh doanh;
- Tổ chức việc kiểm tra công tác kế toán và quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc, công ty con, các chi nhánh, đội thi công;
- Phối hợp với các đơn vị, phòng ban, người đại diện phần vốn, kiểm soát viên để theo dõi và quản lý nguồn vốn của Công ty;
- Tư vấn công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán cho các đơn vị trực thuộc hay công ty con, các chi nhánh của Công ty;
- Tổ chức việc thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm (nếu có). Đại diện Công ty làm việc với các đoàn kiểm toán, thanh tra thuế, thanh tra tài chính khi nhận được thông báo từ cơ quan quản lý Nhà nước;
- Tham gia vào quá trình soạn thảo các văn bản, quy định liên quan đến quy chế quản lý tài chính, quy trình kế toán, quy định quản lý trong nội bộ Công ty và các văn bản, quy định liên quan đến lĩnh vực tài chính kế toán khác;
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo đúng quy định của Công ty và quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước.

✦ **Các chi nhánh/đội xây dựng trực thuộc Công ty**

- Thi công, lập quyết toán các công trình, hạng mục công trình theo hợp đồng do Công ty giao; tham gia nghiệm thu công tác thực hiện;
- Quản lý con người, máy móc thiết bị trong phạm vi của Chi nhánh/Đội;
- Bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường cho CBCNV;
- Nghiên cứu nâng cao năng suất lao động, cải tiến chất lượng;
- Chủ động tìm đối tác để tạo thêm các đơn hàng cho hoạt động của Chi nhánh/Đội;
- Tham mưu, tư vấn và tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất, thi công các công trình và dịch vụ;
- Báo cáo tình hình sản xuất, thi công cho Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Phối hợp cùng các Phòng/Ban Công ty giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất, thi công.

4. Cơ cấu cổ đông

CTCP Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104291191 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/12/2009 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/07/2022. Đến nay, cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Toàn bộ cổ phần của Công ty hiện tại đều là cổ phần tự do chuyển nhượng.

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 20/03/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	114	10.000.000	100%
1.1	Nhà nước	01	1.500.000	15%
1.2	Tổ chức	-	-	-
1.3	Cá nhân	113	8.500.000	85%
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
Tổng cộng		114	10.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	03	4.500.000	45%
2	Cổ đông khác	111	5.500.000	55%
Tổng cộng		114	10.000.000	100%

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 20/03/2025

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Tổng công ty 319 Bộ Quốc Phòng	63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1.500.000	15%
2	Nguyễn Thị Minh Huệ	Tổ 11, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	2.000.000	20%
3	Phạm Duy	Tổ 11, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1.000.000	10%
Tổng cộng			4.500.000	45%

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không có.

5.2. Danh sách Công ty con, liên doanh, liên kết của công ty đại chúng

Bảng 3: Danh sách Công ty con, liên doanh, liên kết của Công ty đại chúng tại ngày 20/03/2025

STT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư (Triệu đồng)	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty con:				
-	Công ty Cổ phần Công nghệ Đông Quang Investment.	5.100	Tầng 11 tòa nhà CIC, số 2 phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	51,00%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy
2	Công ty liên doanh, liên kết:				
-	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang	124.080	Số 14, lô B1 khu đô thị mới Nam Từ Sơn, phường Phù Chân, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	25,00%	Xây dựng và thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

- ✓ Công ty Cổ phần Công nghệ Đông Quang Investment
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110288020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/03/2023
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Giá trị vốn đầu tư của Đông Sơn: 5.100.000.000 đồng, tương đương 51% vốn điều lệ
- Thời điểm đầu tư vào Công ty CP Công nghệ Đông Quang Investment: tháng 12/2023.
- ✓ Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300846090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 10/04/2014.
- Vốn điều lệ: 496.322.400.000 đồng
- Giá trị vốn đầu tư của Đông Sơn: 124.080.600.000 đồng, tương đương 25% vốn điều lệ.
- Thời điểm đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang: tháng 12/2014.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty

a. Lĩnh vực thi công xây lắp

Tiếp nối truyền thống anh hùng của Tổng Công ty 319, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn (trước đây là Công ty CP Đầu tư và Thương mại 319) đã phát huy tính sáng tạo, chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ vào quản lý và tổ chức thi công. Với đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy có bề dày kinh nghiệm và hàng trăm kỹ sư, thợ tay nghề bậc cao cùng hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại và tiềm lực tài chính vững chắc, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn đã tổ chức thi công và đưa vào sử dụng những công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi ... trên mọi miền đất nước. Các công trình do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn thi công luôn được đánh giá cao về tiến độ, chất lượng, kỹ mỹ thuật.

Ngoài ra, kết hợp từ lĩnh vực thi công xây lắp, Công ty có thêm doanh thu từ mảng bán hàng hóa là vật liệu xây dựng, sắt thép, đá, ... và doanh thu từ mảng dịch vụ, tư vấn, cung cấp chuyên gia trong lĩnh vực xây lắp.

Bảng 4: Một số công trình tiêu biểu đã và đang thi công

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (đồng)	Tình hình thực hiện tính đến ngày 20/03/2025
1	Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám đến đường Cộng Hòa, TP Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông TP Hồ Chí Minh	Từ Tháng 05/2024 đến Tháng 02/2025	30.352.991.084	- Tính đến ngày 31/12/2024, công trình đã thực hiện nghiệm thu (ghi nhận doanh thu) được 47% giá trị hợp đồng. - Từ 01/01/2025 đến nay chưa có đợt nghiệm thu thanh toán nào tiếp
2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14B, thành phố Đà Nẵng	Sở Giao thông vận tải TP Đà Nẵng	Từ Tháng 12/2023 đến Tháng 05/2025	332.561.187.854	- Tính đến ngày 31/12/2024, công trình đã thực hiện nghiệm thu (ghi nhận doanh thu) được 25% giá trị hợp đồng. - Từ 01/01/2025 đến nay chưa có đợt nghiệm thu thanh toán nào tiếp

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (đồng)	Tình hình thực hiện tính đến ngày 20/03/2025
3	Dự án Xây mới cầu Đồng Hội, xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Phú Yên	Từ Tháng 08/2023 đến Tháng 11/2025	50.257.512.847	- Tính đến ngày 31/12/2024, công trình đã thực hiện nghiệm thu (ghi nhận doanh thu) được 86% giá trị hợp đồng. - Từ 01/01/2025 đến nay chưa có đợt nghiệm thu thanh toán nào tiếp
4	Dự án xây dựng cầu vượt Sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình – Hải Phòng.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định	Từ Tháng 08/2023 đến Tháng 03/2025	244.056.101.671	- Tính đến ngày 31/12/2024, công trình đã thực hiện nghiệm thu (ghi nhận doanh thu) được 86% giá trị hợp đồng. - Từ 01/01/2025 đến nay chưa có đợt nghiệm thu thanh toán nào tiếp
5	Dự án xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định – Lạc Quan – Đường bộ ven biển	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định	Từ Tháng 07/2023 đến Tháng 11/2026	579.837.500.000	- Tính đến ngày 31/12/2024, công trình đã thực hiện nghiệm thu (ghi nhận doanh thu) được 52% giá trị hợp đồng. - Từ 01/01/2025 đến nay chưa có đợt nghiệm thu thanh toán nào tiếp

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (đồng)	Tình hình thực hiện tính đến ngày 20/03/2025
6	Gói thầu SH2-XL03 Thi công xây dựng Kè bảo vệ bờ phía bờ Nam và đoạn kè bờ Bắc từ Km14+500 đến Km18+620 (bao gồm bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình thi công cho toàn tuyến) thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án Hàng Hải – Bộ Giao thông vận tải	Từ Tháng 01/2023 đến Tháng 12/2023	72.666.432.277	Đã hoàn thành, nghiệm thu và ghi nhận doanh thu 100%
7	Gói thầu CG2-XL02 thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp tuyến kênh chợ gạo (Giai đoạn 2), tỉnh Tiền Giang	Ban Quản lý các dự án đường thủy – Bộ Giao thông vận tải	Từ Tháng 04/2022 đến Tháng 10/2023	81.568.946.166	Đã hoàn thành, nghiệm thu và ghi nhận doanh thu 100%
9	Xây dựng phần đường đầu cầu Vàm Sắt 2, TP Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông TP Hồ Chí Minh	Từ Tháng 10/2018 đến Tháng 02/2024	18.114.019.402	Đã hoàn thành, nghiệm thu và ghi nhận doanh thu 100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

b. Lĩnh vực đầu tư

Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn đã tham gia đầu tư vào 01 dự án giao thông theo hình thức BOT và dự án đã được đưa vào khai thác sử dụng, thông tin cụ thể như sau:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang.
- Liên danh Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú – INVEST; Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại 319); Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam; Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương. Trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn góp vốn 25%.
- Tổng mức đầu tư: 4.154.536 triệu đồng.
- Cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặt biệt; Đường ô tô cao tốc, vận tốc thiết kế $V_{tk}=100\text{Km/h}$.
- Quy mô dự án: Tổng chiều dài tuyến khoảng 45,85km với 04 làn xe cơ giới, $B_{nền}=33\text{m}$.
- Thời gian đưa vào sử dụng: 25/05/2016

Lợi nhuận của dự án đầu tư này mang lại khá ổn định cho Công ty (vào khoảng từ 20 - 42 tỷ đồng/mỗi năm) và được hạch toán là khoản lợi nhuận trong công ty liên kết, đóng góp phần lớn vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo hợp nhất của Công ty từ trước đến nay: lãi trong công ty liên kết trước khi lập báo cáo hợp nhất (trước năm 2023) ghi nhận là 56.992.668.565 đồng; năm 2023 là 23.878.487.083 đồng; năm 2024 là 42.803.310.593 đồng.

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm 2024 so với 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	(%)
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa	93.086	23,24%	135.241	21,49%	42.155	45,29%
2	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	6.042	1,51%	1.787	0,28%	-4.255	-70,42%
3	Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	301.334	75,25%	492.190	78,23%	190.856	63,33%
	Tổng cộng	400.462	100%	629.218	100%	228.756	57,12%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu Công ty (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm 2024 so với 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	(%)
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa	93.086	23,24%	130.315	20,88%	37.229	39,99%
2	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	6.042	1,51%	1.787	0,28%	-4.255	-70,42%
3	Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	301.334	75,25%	492.190	78,84%	190.856	63,34%
	Tổng cộng	400.462	100%	624.292	100%	223.830	55,89%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Về cơ cấu doanh thu trên báo cáo tài chính riêng năm 2024 tương đương với cơ cấu doanh thu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 do ngày 21/12/2023 Công ty mới đầu tư 01 công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ Đông Quang Investment. Công ty Cổ phần Công nghệ Đông Quang Investment mới thành lập tháng 03/2023 và đang trong giai đoạn đầu xin cấp thủ tục, hồ sơ dự án nên chưa đóng góp nhiều vào doanh thu thuần trên báo cáo hợp nhất năm 2024.

Năm 2024 là một năm nhiều khó khăn đối với ngành xây dựng: thị trường bất động sản trầm lắng, bế tắc dòng vốn, không thu hồi được công nợ, lãi suất cho vay ở mức cao hơn so với năm 2023 nên chi phí tài chính tăng cao, ... Bên cạnh đó, chi phí nhân công, vật liệu đầu vào tiếp tục tăng, khiến hiệu quả kinh doanh của các công ty bị sụt giảm, nhiều doanh nghiệp xây dựng không hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đề ra. Công ty Đông Sơn hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình nên cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi tốc độ giải ngân vốn đầu tư công và áp lực cạnh tranh trên thị trường vô cùng khốc liệt. Tuy chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các yếu tố trên, tổng doanh thu thuần của Công ty trong năm 2024 vẫn có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2023. Cụ thể:

Doanh thu hợp nhất năm 2024 của Công ty là 629.218 triệu đồng, tăng 228.756 triệu đồng so với năm 2023 (tăng tương đương 57,12%), chủ yếu là do doanh thu thuần hợp đồng xây dựng tăng 190.856 triệu đồng (tăng tương đương 63,33% so với cùng kỳ), doanh thu thuần bán hàng hóa tăng 42.155 triệu đồng (tăng tương đương 45,29% so với cùng kỳ). Việc tăng trưởng mạnh doanh thu do năm 2024, Công ty đồng loạt triển khai các dự án lớn như Đường Bộ mới Nam Định, Cầu Vượt Sông Đáy, sửa chữa mở rộng Quốc lộ 14B thành phố Đà Nẵng, Cầu Đồng Hội... và ký được thêm hợp đồng cung cấp hàng hòa với các đối tác mới.

Trong năm 2024, doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2024 giảm 4.255 triệu đồng so với năm 2023 do lượng khách hàng sử dụng dịch vụ giảm so với năm 2023 và Công ty không tìm kiếm thêm

được các khách hàng mới. Tuy nhiên, doanh thu cung cấp dịch vụ đóng góp tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty (năm 2024 là 0,28%), do đó việc sụt giảm doanh thu cung cấp dịch vụ không làm ảnh hưởng lớn đến việc tăng trưởng doanh thu năm 2024 của Công ty.

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm 2024 so với 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ LNG (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG (%)	Giá trị	(%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	246	0,75%	2.264	6,29%	2.018	820,33%
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	5.908	18,05%	1.400	3,89%	-4.508	-76,30%
3	Lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng	26.574	81,20%	32.311	89,82%	5.737	21,59%
	Tổng cộng	32.728	100%	35.975	100%	3.247	9,92%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm 2024 so với 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ LNG (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG (%)	Giá trị	(%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	246	0,75%	2.167	6,04%	1.921	780,89%
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	5.908	18,05%	1.400	3,90%	-4.508	-76,30%
3	Lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng	26.574	81,20%	32.311	90,06%	5.737	21,59%
	Tổng cộng	32.728	100%	35.878	100%	3.150	9,62%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Tương tự doanh thu thuần, lợi nhuận gộp trên báo cáo hợp nhất của Công ty tương tự lợi nhuận gộp trên báo cáo của Công ty mẹ do công ty con (Công ty Cổ phần Công nghệ Đông Quang Investment) mới trong giai đoạn đầu thành lập, chỉ đóng góp 97 triệu đồng vào lợi nhuận gộp bán hàng hóa trên báo cáo hợp nhất.

Trong năm 2024, lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty tăng 3.247 triệu đồng so với năm 2023 (tăng tương đương 9,92%). Trong đó, lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng tăng 5.737 triệu đồng (tăng tương đương 21,59%) do trong năm 2024, Công ty triển khai thi công các dự án lớn, tạo ra giá trị sản lượng và giá trị nghiệm thu lớn; lợi nhuận gộp bán hàng hóa tăng 2.018 triệu đồng (tăng tương đương 820,33%) do công ty có thêm khách hàng mới, có sự tăng trưởng về doanh thu bán hàng.

Tuy lợi nhuận gộp về xây dựng và bán hàng trong năm 2024 tăng trưởng rất cao so với năm 2023 nhưng lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ trong năm 2024 giảm 4.508 triệu đồng (giảm tương đương 76,30%) so với năm 2023 do lượng khách hàng sử dụng dịch vụ giảm so với năm 2023 và Công ty không tìm kiếm thêm được các khách hàng mới nên tổng lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty trong năm 2024 chỉ tăng 9,92% so với năm 2023.

6.4. Chi phí hoạt động

Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm 2024 so với 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng
1	Giá vốn hàng bán	367.734	91,83%	593.244	94,28%	225.510	61,32%
1.1	Giá vốn của hàng hóa đã bán	92.840	23,18%	132.977	21,13%	40.137	43,23%
1.2	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	134	0,03%	388	0,06%	254	189,55%
1.3	Giá vốn của hợp đồng xây dựng	274.760	68,61%	459.879	73,09%	185.119	67,37%
2	Chi phí tài chính	5.516	1,38%	6.159	0,98%	643	11,66%
2.1	- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.516	1,38%	6.159	0,98%	643	11,66%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.387	3,09%	16.615	2,64%	4.228	34,13%
4	Tổng chi phí	385.637	96,29%	616.018	97,90%	230.381	59,74%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm 2024 so với 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng %
1	Giá vốn hàng bán	367.734	91,83%	588.415	94,25%	220.681	60,01%
1.1	Giá vốn của hàng hóa đã bán	92.840	23,18%	128.148	20,53%	35.308	38,03%
1.2	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	134	0,03%	388	0,06%	254	189,55%
1.3	Giá vốn của hợp đồng xây dựng	274.760	68,61%	459.879	73,66%	185.119	67,37%
2	Chi phí tài chính	5.516	1,38%	6.159	0,99%	643	11,66%
2.1	- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.516	1,38%	6.159	0,99%	643	11,66%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.365	3,09%	16.538	2,65%	4.173	33,75%
4	Tổng chi phí	385.615	96,29%	611.112	97,89%	225.497	58,48%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Tương tự phần doanh thu và lợi nhuận gộp, tổng chi phí hợp nhất của Công ty cũng gần tương tự công ty mẹ.

Trong năm 2024, tổng chi phí hợp nhất là 230.381 triệu đồng (tăng tương đương 59,74%) so với năm 2023, với các khoản chi phí đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Giá vốn hàng bán (bao gồm giá vốn hàng hóa, giá vốn dịch vụ và giá vốn xây dựng) tăng 225.510 triệu đồng (tăng tương đương 61,32%) do trong năm Công ty thực hiện được nhiều hợp đồng xây dựng.

Tiếp theo là chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4.228 triệu đồng (tăng tương đương 34,13%), do công ty mở rộng hoạt động kinh doanh để phục vụ cho các hợp đồng thực hiện trong năm 2024. Tuy nhiên, việc giảm tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp/tổng doanh thu trong năm 2024 so với 2023 (năm 2024 là 2,64%/ năm 2023 là 3,09%) cho thấy Công ty đã thực hiện tốt và đưa ra nhiều biện pháp để giảm chi phí quản lý một cách hiệu quả.

Cuối cùng là chi phí tài chính (trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay) năm 2024 tăng 643 triệu đồng so với năm 2023. Như vậy, giá trị của chi phí tài chính tương đối ổn định trong năm 2023 và năm 2024 do công ty không tăng mạnh nợ vay trong năm 2024. Đồng thời việc giảm dần tỷ trọng chi phí tài chính trên tổng doanh thu cho thấy Công ty đã sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả hơn.

7. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, năm 2024

7.1. Về tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục trong năm và không mang tính thời vụ.

7.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm 2024 so với 2023 (%)
Tổng giá trị tài sản	713.798	695.444	-2,57%
Vốn chủ sở hữu	177.804	230.831	29,82%
Doanh thu thuần	400.462	629.219	57,12%
Lợi nhuận từ HĐKD	39.723	57.785	45,47%
Lợi nhuận trước thuế	39.417	57.288	45,34%
Lợi nhuận sau thuế	37.827	53.027	40,18%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	37.833	52.991	40,07%
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	(5)	35	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.783	5.299	40,07%
Giá trị sổ sách	17.780	23.083	29,83%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	18,87% (*)	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

(*) Công ty dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 là 10% vốn điều lệ (tương đương số tiền chi trả dự kiến là 10 tỷ đồng). Kế hoạch này chưa được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Kế hoạch này Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trong năm 2024, tổng tài sản hợp nhất của Công ty biến động giảm nhẹ, giảm 18.354 triệu đồng (tương đương 2,57%) từ 713.798 triệu đồng vào đầu năm xuống còn 695.444 triệu đồng cuối năm, nguyên nhân chính đến từ việc giảm hàng tồn kho (giảm 85.118 triệu đồng, tương đương giảm 63,38%) do Công ty hoàn thành các hạng mục lớn và kết chuyển chi phí sản xuất dở dang vào giá vốn trong kỳ.

Về lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, tăng 15.200 triệu đồng so với năm 2023, tăng tương đương 40,18%. Trong đó, lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết (Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang) đóng góp lần lượt 23.878 triệu đồng (năm 2023) và 42.803 triệu đồng (năm 2024). Kết quả này phản ánh hiệu quả kinh tế cao từ các khoản đầu tư chiến lược, dài hạn của Công ty.

Ngoài ra, lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) theo BCTC hợp nhất cũng ghi nhận mức tăng trưởng: từ 3.783 đồng/cổ phiếu (năm 2023) lên 5.299 đồng/cổ phiếu (năm 2024). Kết quả này cho thấy sự cải thiện đáng kể về hiệu quả kinh doanh và khả năng tạo lợi nhuận trên mỗi cổ phần của Công ty.

Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm 2024 so với 2023 (%)
Tổng giá trị tài sản	628.017	565.951	-9,88%
Vốn chủ sở hữu	92.028	102.180	11,03%
Doanh thu thuần	400.462	624.293	55,89%
Lợi nhuận từ HĐKD	15.858	14.891	-6,10%
Lợi nhuận trước thuế	15.544	14.394	-7,40%
Lợi nhuận sau thuế	13.952	10.151	-27,24%

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Tương tự tổng tài sản hợp nhất, tổng tài sản công ty mẹ cũng biến động giảm nhẹ trong năm 2024, giảm 62.066 triệu đồng (tương đương 9,88%), nguyên nhân chính cũng từ giảm hàng tồn kho.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 tại báo cáo tài chính công ty mẹ có sự sụt giảm so với năm 2023, giảm 3.801 triệu đồng (giảm tương đương 27,24%) nguyên nhân chính là giá vốn của mảng xây dựng/doanh thu tăng từ 91,18% năm 2023 lên 93,43% của năm 2024 do giá vật liệu đầu vào gồm đất, cát và chi phí nhân công tăng cao.

Mặc dù lợi nhuận có sự giảm nhẹ, nhưng kết quả này vẫn phản ánh sự thành công trong việc mở rộng thị trường và ký kết các hợp đồng xây dựng giá trị lớn từ năm 2023. Đây là yếu tố tích cực, tạo tiền đề cho sự phát triển dài hạn của Công ty.

Thuận lợi và khó khăn của Công ty Đông Sơn:

- Thuận lợi:

- + Tăng trưởng ổn định trong lợi nhuận gộp: Lợi nhuận gộp của Công ty đã tăng từ 32.728 triệu đồng (năm 2023) lên 35.974 triệu đồng (năm 2024), tăng 3.246 triệu đồng, tương đương tăng 9,92%. Lợi nhuận gộp tăng do năm 2024 Công ty có mức tăng trưởng mạnh về doanh thu. Biên lợi nhuận gộp năm 2023, năm 2024 đạt lần lượt là 8,17% và 5,72%. Tỷ lệ này có giảm nhẹ ở năm 2024 (5,72%) do chi phí đầu vào (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công) năm 2024 có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được lợi nhuận ở mức ổn định so với ngành.

- + Lợi nhuận gộp từ hợp đồng xây dựng: đây là nguồn lợi nhuận chính của Công ty, tăng từ 26.574 triệu đồng (năm 2023) lên 32.311 triệu đồng (năm 2024), tăng 5.737 triệu đồng, tương đương tăng 21,59%. Biên lợi nhuận gộp từ hợp đồng xây dựng năm 2023, năm 2024 đạt lần lượt là 8,82% và 6,56%. Hoạt động xây dựng cũng là hoạt động cốt lõi của Công ty kể từ ngày đầu thành lập và được Công ty tập trung nguồn lực.
- + Hiệu quả quản lý chi phí: Công ty đã quản lý tốt chi phí giá vốn, chi phí hoạt động nên giữ được biên lợi nhuận ổn định, ngay cả khi biến động về giá cả vật liệu và áp lực cạnh tranh khốc liệt từ các công ty cùng ngành.
- + Tăng trưởng mạnh doanh thu: Công ty đồng loạt triển khai các dự án lớn trong năm 2023-2024, trong khi nhiều doanh nghiệp cùng ngành gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường, không có được hợp đồng xây dựng mới trong giai đoạn 2023-2024.
- Khó khăn:
 - + Phụ thuộc vào giá vật liệu: Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng cầu, đường nên bị ảnh hưởng lớn từ biến động giá cả của sắt, thép, cát, đá, sỏi, đất,... Năm 2023, giá cả vật liệu biến động cũng ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của hoạt động xây dựng của Công ty.
 - + Áp lực cạnh tranh khốc liệt của các công ty cùng ngành: Các công ty xây dựng đang bước vào giai đoạn cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt giai đoạn từ giữa năm 2023 đến nay nhiều gói thầu xây dựng lớn thu hút rất nhiều nhà thầu tham gia, dẫn đến “cuộc chiến giá” ở nhiều gói thầu xây dựng lớn: các nhà thầu đưa ra giá dự thầu thấp, giảm giá từ 10% - 20% so với giá dự toán. Điều này gây áp lực lên biên lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới nếu Công ty không có các biện pháp quản lý chi phí hiệu quả.

7.3. Ý kiến của kiểm toán đối với BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán 2024

❖ Ý kiến của kiểm toán đối với BCTC:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

“Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc tới thuyết minh số 4.8 trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính: Trong số dư phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2024 của Công ty có một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán liên quan đến các công trình xây dựng sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước. Việc thu hồi các khoản phải thu này phụ thuộc vào việc các chủ đầu tư được giải ngân nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Công ty vẫn đang tích cực làm việc với các chủ đầu tư để thu hồi các khoản công nợ quá hạn này. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng sẽ thu hồi được các

khoản phải thu này nên việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản công nợ nêu trên là không cần thiết.

Vấn đề nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.”

Giải trình của Công ty đối với vấn đề nhấn mạnh: Các khoản phải thu này liên quan đến các hợp đồng thi công xây dựng các công trình sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước, thời hạn thanh toán của các gói thầu này được giải ngân theo tiến độ bố trí vốn của Ngân sách Nhà nước. Các khoản phải thu này đến chủ yếu từ Ban quản lý Khu di tích địa đạo Củ Chi về việc thi công công trình: Tiểu dự án Nâng cấp và xây dựng mới cơ sở vật chất khu Lâm Viên và khu căn cứ hiện hữu thuộc dự án Tái hiện, tôn tạo Khu di tích Lịch sử chiến khu Rừng Sác - Cần Giò theo hợp đồng số 16-1/HĐ-ĐĐCC ngày 29/04/2020. Công trình đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 15/05/2020 theo biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng số 155/BBNTĐVSD-ĐĐCC. Ngày 23/02/2024, Thành ủy TP.HCM gửi thông báo khẩn số 1014-TB/VPTU yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính khẩn trương phối hợp rà soát, đề xuất phương án tối ưu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo hoàn thành việc quyết toán kinh phí thực hiện dự án. Ngày 22/04/2024, Văn phòng UBND thành phố HCM có thông báo số 409/TB-VP về việc giao Sở tài chính chủ trì, phối hợp Sở xây dựng, chủ đầu tư xác định giá trị cần thanh toán cho nhà thầu để làm cơ sở cho việc quyết toán dự án. Ngày 21/08/2024, Ủy ban nhân dân Tp Hồ Chí Minh ra quyết định số 3484/QĐ-UBND về việc thành lập tổ công tác quyết toán kinh phí thực hiện dự án. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng sẽ thu hồi được khoản phải thu này. Trong quá trình hoạt động của Công ty, các khoản phải thu từ các công trình sử dụng ngân sách Nhà nước đều được thu hồi đầy đủ và chưa từng phát sinh nợ xấu phải trích lập dự phòng. Do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng sẽ thu hồi được các khoản phải thu này nên không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Với hơn 15 năm thành lập và hoạt động, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, từng bước khẳng định sự phát triển, xây dựng uy tín và thương hiệu trên thị trường. Công ty đã tham gia thi công và hoàn thành nhiều công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp trên phạm vi toàn quốc. Các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ, được Chủ đầu tư và các bên liên quan đánh giá cao. Công ty cũng đã tham gia đầu tư dự án BOT công trình giao thông có tổng mức đầu tư lớn và đã đưa dự án vào khai thác, thu hồi vốn đảm bảo đúng phương án đề ra.

Kế thừa truyền thống của một doanh nghiệp quân đội, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn luôn chú trọng kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động tiên tiến, ứng dụng công nghệ hiện đại, thường xuyên đổi mới trang thiết bị, máy móc, nâng cao năng

lực quản lý – điều hành, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

8.2. Triển vọng của ngành

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập và phát triển do đó lĩnh vực xây dựng có tiềm năng phát triển rất lớn, thể hiện qua sự phát triển của cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, khu dân cư.

Đặc biệt sự điều hành chính sách vĩ mô về đầu tư công là một trong những lợi thế lớn của ngành xây dựng. Dự kiến năm 2024 có thêm 1.100km đường cao tốc được khởi công trên toàn quốc, mục tiêu đạt 3.000km cao tốc trong năm 2025 và 5.000km cao tốc trong năm 2030. Ngoài ra, Việt Nam tiếp tục thu hút các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực sản xuất, năng lượng từ đó tạo ra dư địa để các doanh nghiệp xây dựng có thêm hợp đồng và nguồn thu mới trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất giảm sâu nhằm kích cầu cùng với nhiều chính sách tháo gỡ pháp lý với các chủ đầu tư là những yếu tố giúp cho các hoạt động xây dựng tăng trưởng tốt trong những năm tới.

9. Chính sách đối với người lao động

Các chính sách đào tạo, lương thưởng, phụ cấp quy định chung như:

a. Chế độ làm việc:

- Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động với thời gian làm việc 8h/ngày và 24 ngày làm việc/tháng. Người lao động được nghỉ cuối tuần Thứ 7 và ngày Chủ nhật để nghỉ ngơi tái tạo sức lao động.
- Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp thì công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với CBCNV chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty.
- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.
- Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

c. Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên quy định chung của Nhà nước và tham khảo các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ công nhân viên chủ chốt trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như sẽ được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do Đại hội Cổ đông quy định.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.
- Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động: Công ty không có quy chế cụ thể để áp dụng cho toàn bộ quá trình hoạt động, hàng năm, dựa trên kết quả kinh doanh đạt được, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ thông qua quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động cụ thể.

d. Tổ chức đoàn thể

- Công ty rất quan tâm và có các chính sách khuyến khích các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi, đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên.
- Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận xây dựng quỹ phúc lợi để giúp đỡ những CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập thấp hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.
- Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết.

e. Mức lương bình quân:

Bảng 13: Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

Năm	Năm 2023	Năm 2024	Dự kiến năm 2025
Lao động bình quân (người)	39	57	57
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/ tháng)	13.500.000	13.700.000	14.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

Theo báo cáo của Cục Thống kê thành phố Hà Nội, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đạt 163,5 triệu đồng trong năm 2024, tương đương khoảng 13,6 triệu đồng/tháng. Như vậy so với mức thu nhập bình quân của người lao động ở Hà Nội, mức lương bình quân của người lao động ở Công ty được đánh giá ở mức tốt và cạnh tranh.

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Công ty đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính đầy đủ cho Nhà nước và người lao động theo quy định, thì phần lợi nhuận còn lại sẽ được Công ty giữ lại để tái đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu tùy thuộc vào điều kiện thực tế hàng năm phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm, cụ thể như sau:

Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty qua các năm

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024 (Dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	Không chia	10% (*)
Hình thức chi trả (tiền mặt/cổ tức)	-	(*)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

(*) Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 chưa được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Kế hoạch này Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Năm 2023 Công ty không thực hiện chia cổ tức để giữ lại nguồn vốn để đầu tư, tập trung nguồn lực thực hiện các dự án.

11. Tình hình tài chính của Công ty

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

❖ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

❖ Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Bảng 15: Khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	38 năm
Phần mềm máy tính	03 năm

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 16: Giá trị hàng tồn kho (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Nguyên vật liệu	22.566	-
2	Công cụ, dụng cụ	-	-
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	111.725	49.180
4	Hàng hóa	7	
Tổng cộng		134.298	49.180

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

Bảng 17: Giá trị hàng tồn kho (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Nguyên vật liệu	22.566	-
2	Công cụ, dụng cụ	-	-
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	111.725	49.180
4	Hàng hóa	7	
Tổng cộng		134.298	49.180

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán)

❖ **Đầu tư tài chính**

Bảng 18: Giá trị đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	39.000
1.1	Chứng khoán kinh doanh	-	28.000
1.2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	11.000
2	Đầu tư tài chính dài hạn	204.951	247.755
2.1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	204.951	247.755
Tổng cộng		204.951	286.755

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

Bảng 19: Giá trị đầu tư tài chính (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	39.000
1.1	Chứng khoán kinh doanh	-	28.000
1.2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	11.000
2	Đầu tư tài chính dài hạn	129.181	129.181
2.1	Đầu tư vào công ty con	5.100	5.100
2.2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	124.081	124.081
Tổng cộng		129.181	168.181

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán)

Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty gồm:

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: 11 tỷ đồng là khoản tiền gửi có kỳ hạn 4 tháng tại BIDV – Chi nhánh Mỹ Đình.
- Chứng khoán kinh doanh: 28 tỷ đồng là khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Đông Quang tháng 09/2024. Khoản đầu tư này đã được tất toán vào 02/2025 với giá trị chuyển nhượng là 28,5 tỷ đồng, mang lại lợi nhuận cho Công ty là 500 triệu đồng.

Khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty gồm:

- Đầu tư vào công ty con: 5,1 tỷ đồng là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Công nghệ Đông Quang Investment.
- Đầu tư vào công ty liên kết: 124,081 tỷ đồng là khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang. Đây là khoản đầu tư đã và đang mang lại lợi nhuận đều đặn, ổn định cho Công ty.

Khác biệt giữa giá trị đầu tư tài chính dài hạn giữa báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng công ty mẹ của Công ty đến từ việc hạch toán khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại báo cáo hợp nhất và phương pháp giá trị ghi sổ tại báo cáo riêng công ty mẹ.

(Thông tin về công ty con và công ty liên kết được trình bày tại mục 5.2 của Bản Công bố thông tin này).

❖ Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn

Các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn thanh toán theo các hợp đồng đã ký kết.

❖ Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Tính đến thời điểm tháng 03/2025, Công ty không có bất kỳ khoản nợ thuế nào với Nhà nước.

Bảng 20: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Thuế giá trị gia tăng	461	5
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.392	3.192
3	Thuế thu nhập cá nhân	57	97
4	Các loại thuế khác		
5	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
Tổng cộng		1.910	3.294

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

Bảng 21: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Thuế giá trị gia tăng	461	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.391	3.173
3	Thuế thu nhập cá nhân	53	96
4	Các loại thuế khác		
5	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
Tổng cộng		1.905	3.269

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 22: Số dư khoản vay và nợ thuê tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Vay ngắn hạn	85.383	119.878
+	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Láng Hạ	25.371	27.508
+	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình	46.544	73.840
+	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	10.968	8.000
+	Công ty TNHH Hoàn Hảo		10.000
+	Vay cá nhân	2.500	530
2	Vay dài hạn	-	4.485
+	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình	-	885
+	Vay cá nhân		3.600
Tổng cộng		85.383	124.363

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

Bảng 23: Số dư khoản vay và nợ thuê tài chính (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Vay ngắn hạn	85.383	119.879
+	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Láng Hạ	25.371	27.508
+	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình	46.544	73.840
+	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	10.968	8.000
+	Công ty TNHH Hoàn Hảo		10.000
+	Vay cá nhân	2.500	530
2	Vay dài hạn	-	4.485
+	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình	-	885
+	Vay cá nhân		3.600
Tổng cộng		85.383	124.363

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán)

Công ty xác định có đầy đủ khả năng trả nợ đối với tất cả các khoản nợ vay hiện tại của Công ty.

❖ **Các khoản vay ngân hàng tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty**

- ✓ Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Láng Hạ theo các hợp đồng tín dụng như sau:

(i) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1400-LAV-202401292 ngày 4/11/2024 giữa Công ty và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ với hạn mức vay là 50 tỷ đồng, thời gian duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động để thực hiện phương án kinh doanh.

(ii) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1400- LAV-202301309 ngày 21/12/2023 giữa Công ty và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ với hạn mức vay là 152 tỷ đồng, Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, phát hành bảo lãnh, mở LC... thực hiện công trình Cải tạo, nâng cấp QL14B TP Đà Nẵng. Thời hạn cấp tín dụng: đến ngày 15/5/2025.

Tài sản đảm bảo như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 838384 do sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 03/06/2021 thuộc sở hữu của bên thứ ba. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 035840, sổ vào sổ cấp GCN: CS 21694 do Sở Tài nguyên và Môi

trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/08/2016 thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 620858, sổ vào sổ cấp GCN: CS 39143 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 18/07/2022 thuộc sở hữu của bên thứ ba. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 780533, sổ vào sổ cấp GCN: CS 47886 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/07/2021 thuộc sở hữu của bên thứ ba.

- 01 sổ tiết kiệm 1.845.000.000 đồng có kỳ hạn 12 tháng số AD 00025412800 tại Agribank Chi nhánh Láng Hạ thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba.

- Xe ô tô mang biển số đăng ký: 30H62588, xe ô tô mang biển số đăng ký: 30H-676.72 thuộc quyền sở hữu của Công ty và xe ô tô mang biển số: 30H52677 thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba.

- ✓ Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành: Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 150/2023/HDTD/PDL ngày 18/08/2023 và văn bản sửa đổi số 150/2023/HDTD/PDL/SDBS/01 ngày 28/11/2024 giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành, hạn mức tín dụng là 8,5 tỷ đồng tới ngày 01/04/2025, thời hạn mỗi khoản vay không quá 9 tháng và lãi suất vay được quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Đình theo các hợp đồng tín dụng như sau:
 - (i). Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/12738127/HĐTD ký ngày 09/09/2024 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình với hạn mức vay là 90 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức tới ngày 15/08/2025, thời hạn vay của từng khoản giải ngân là được ghi trên tờ giấy nhận nợ với lãi suất được quy định cụ thể theo từng lần giải ngân. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C.
 - (ii). Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2023/12738127/HĐTD ngày 30/06/2023 với hạn mức tín dụng là 209 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, phát hành bảo lãnh, mở LC... thực hiện gói thầu Thi công xây dựng công trình đoạn Km19+00 đến cuối tuyến thuộc dự án "Xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - Đường bộ ven biển. Thời hạn cấp tín dụng: đến ngày 30/11/2026.
 - (iii). Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2023/12738127/HĐTD ngày 8/9/2023 với hạn mức tín dụng là 85 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, phát hành bảo lãnh, mở LC... thực hiện gói thầu Thi công xây dựng công trình đoạn Km19+00 đến cuối tuyến thuộc dự án "Xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - Đường bộ ven biển. Thời hạn cấp tín dụng: đến ngày 30/11/2026.
 - (iv). Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04/2023/12738127/HĐTD ngày 8/9/2023 với hạn mức tín dụng là 134 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, phát hành bảo lãnh, mở LC... thực hiện gói thầu Xây dựng cầu vượt Sông Đáy. Thời hạn cấp tín dụng: đến ngày 31/12/2024.

Tài sản đảm bảo của các hợp đồng vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình như sau:

- Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 999692, sổ vào sổ cấp GCN: CS 05504 do sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 31/03/2016 thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 337320, sổ vào sổ cấp GCN: CS 64704 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2018 thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 592484, sổ vào sổ cấp GCN: CS 26694 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29/09/2015 thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO 407087 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/12/2018 thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba.
- Xe ô tô con mang BKS: 30F-831.94, BKS 30K72493 và BKS: 30H-164.10 thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba.
- Quyền tài sản (bao gồm cả quyền tài sản hình thành trong tương lai) phát sinh theo các Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 619/2023/HĐXD ký ngày 29/06/2023; số 30/2023/HĐXD-ĐS ký ngày 15/08/2023 và số 16/2023/HĐ-XD/DA2 ký ngày 08/06/2023 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn.
- ✓ Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Đình theo hợp đồng tín dụng số 01/2024/12738127/HĐTD ngày 22/05/2024. Hạn mức tín dụng: 1.062,5 triệu đồng. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay: Cho vay đầu tư 01 xe ô tô Camry AXVA70L-JEZQBT mới 100%, nhập khẩu nguyên chiếc, sản xuất năm 2024. Thời hạn thanh toán: Trả nợ gốc trong 12 kỳ (mỗi kỳ 3 tháng) vào ngày 25 tháng cuối quý. Số tiền trả nợ mỗi kỳ: 88.538.000 VND. Kỳ trả nợ cuối cùng là ngày đáo hạn khoản vay, số tiền trả nợ kỳ cuối cùng là số tiền còn lại của khoản vay. Lãi vay trả vào ngày 25 hàng tháng. Lãi suất: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên, áp dụng lãi suất cố định: 7,5%/năm. Sau 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay = lãi suất tiết kiệm dân cư thông thường VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau (+) margin 3,5%/năm, nhưng không thấp hơn sàn lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng từng thời kỳ.

❖ **Các khoản vay khác:**

Khoản vay Công ty TNHH Hoàn Hảo theo HĐTD số 01/2024/HĐCV ngày 29 tháng 07 năm 2024, điều chỉnh bởi PL01.01/2024/HĐCV ngày 28 tháng 09 năm 2024 với hạn mức cho vay: 10 tỷ đồng. Thời hạn vay: đến 31/3/2025. Mục đích vay: Phục vụ thi công dự án Đường bộ mới. Lãi suất: 0,1%/năm. Biện pháp đảm bảo: Không áp dụng biện pháp đảm bảo.

❖ **Các khoản vay cá nhân tại thời điểm 31/12/2024**

(i) Khoản vay ông Nguyễn Quang Bình theo hợp đồng cho vay tiền ngày 01/02/2024 với số

tiền 530 triệu đồng. Thời hạn cho vay: 12 tháng. Lãi suất: 4,6%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động của Chi nhánh 3. Biện pháp bảo đảm: không có biện pháp bảo đảm.

(ii) Khoản vay dài hạn ông Nguyễn Văn Minh theo hợp đồng vay vốn số 01/ĐS-CN ngày 15/03/2024 với số tiền 3,6 tỷ đồng, thời hạn vay tới ngày 15/03/2026. Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh. Lãi suất vay vốn: 0%/tháng. Biện pháp đảm bảo: Không áp dụng biện pháp đảm bảo.

❖ **Tình hình công nợ**

Bảng 24: Các khoản phải thu (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	224.250	302.838
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	88.263	194.689
-	Trả trước người bán ngắn hạn	87.636	85.491
-	Phải thu về cho vay ngắn hạn	13.960	5.000
-	Phải thu ngắn hạn khác	34.391	17.658
2	Các khoản phải thu dài hạn	3.210	10
-	Phải thu về cho vay dài hạn	3.200	-
-	Phải thu dài hạn khác	10	10
Tổng cộng		227.460	302.848

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 25: Các khoản phải thu (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	218.030	292.319
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	88.263	189.270
-	Trả trước người bán ngắn hạn	87.636	85.491
-	Phải thu về cho vay ngắn hạn	13.960	-
-	Phải thu ngắn hạn khác	28.171	17.558
2	Các khoản phải thu dài hạn	10	10
-	Phải thu về cho vay dài hạn		
-	Phải thu dài hạn khác	10	10
Tổng cộng		218.040	292.329

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Khoản phải thu khác của Công ty chủ yếu là các khoản tạm ứng để thực hiện các dự án của Công ty.

✓ **Các khoản Công ty cho vay tại thời điểm 31/12/2024:**

- Hợp đồng cho vay số 1112/2024/HĐCV/ĐQI ngày 11/12/2024, số tiền 5 tỷ đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm. Khoản cho vay phát sinh tại Công ty con của Công ty. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DL 049000, số vào sổ cấp GCN: CS 13218 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 24/4/2023 thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba nhằm mục đích phát triển dự án khu phức hợp Sài Gòn tại TP.HCM của Công ty cổ phần An Phát.

Bảng 26: Các khoản nợ phải trả (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Nợ ngắn hạn	367.207	380.141
-	Phải trả người bán ngắn hạn	143.487	131.099
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	94.492	83.729
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.911	3.294
-	Phải trả người lao động	1.306	1.609
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.312	6.019
-	Phải trả ngắn hạn khác	34.673	33.869
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	85.383	119.879
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	643	643
2	Nợ dài hạn	168.787	84.472
-	Người mua trả tiền trước dài hạn	168.687	79.887
-	Phải trả người bán dài hạn	100	100
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		4.485
Tổng cộng		535.994	464.613

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 27: Các khoản nợ phải trả (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Nợ ngắn hạn	367.202	379.299
-	Phải trả người bán ngắn hạn	143.487	130.287
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	94.492	83.729

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.906	3.269
-	Phải trả người lao động	1.306	1.604
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.312	6.019
-	Phải trả ngắn hạn khác	34.673	33.869
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	85.383	119.879
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	643	643
2	Nợ dài hạn	168.787	84.472
-	Người mua trả tiền trước dài hạn	168.687	79.887
-	Phải trả người bán dài hạn	100	100
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		4.485
Tổng cộng		535.989	463.771

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2024 của Công ty)

11.2. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định liên quan.

Bảng 28: Trích lập các quỹ (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Quỹ đầu tư phát triển	397	397
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	643	643

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 29: Trích lập các quỹ (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Quỹ đầu tư phát triển	397	397
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	643	643

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính

Khoản mục	Đơn vị	BCTC Hợp nhất		BCTC riêng	
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,35	1,15	1,33	1,12
Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,98	1,02	0,96	0,99
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,75	0,67	0,85	0,82
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,01	2,01	5,82	4,54
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,48	6,47	4,48	6,41
Hệ số Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	lần	0,73	0,89	0,80	1,05
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,45	8,43	3,48	1,63
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	29,55	25,95	16,39	10,45
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,92	7,53	2,77	1,7
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,92	9,18	3,96	2,39
Thu nhập trên mỗi cổ phần	(đồng/cổ phần)	3.783	5.299		

(Nguồn: Tính toán theo số liệu BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

12. Tài sản

12.1. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng 31: Tình hình tài sản cố định (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Tại 31/12/2023			Tại 31/12/2024		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	22.346	11.209	50,16%	21.696	11.758	54,19%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	18.306	10.983	60,00%	18.306	10.251	56,00%
2. Máy móc và thiết bị	488	226	46,31%	488	173	35,45%
3. Phương tiện, vận tải truyền dẫn	3.392	-	-	2.743	1.333	48,60%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	160	-	-	160	-	-
5. Tài sản cố định hữu hình khác	-	-	-	-	-	-
II. Tài sản cố định vô hình	58	-	-	58	-	-
1. Phần mềm máy tính	58	-	-	58	-	-
Tổng cộng	22.404	11.209	50,03%	21.754	11.758	54,05%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 32: Tình hình tài sản cố định (Riêng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Tại 31/12/2023			Tại 31/12/2024		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	22.346	11.209	50,16%	21.696	11.209	51,66%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	18.306	10.983	60,00%	18.306	10.251	60,00%

Khoản mục	Tại 31/12/2023			Tại 31/12/2024		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá
2. Máy móc và thiết bị	488	226	46,31%	488	173	46,31%
3. Phương tiện, vận tải truyền dẫn	3.392	-	-	2.743	1.333	48,60%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	160	-	-	160	-	-
5. Tài sản cố định hữu hình khác	-	-	-	-	-	-
II. Tài sản cố định vô hình	58	-	-	58	-	-
1. Phần mềm máy tính	58	-	-	58	-	-
Tổng cộng	22.404	11.209	50,03%	21.754	11.758	51,53%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

12.2. Các Tài sản lớn

Bảng 33: Danh mục các tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Số lượng	Tình trạng	Giá trị tại ngày 31/12/2024	
				Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình				
1	Tòa nhà văn phòng phía nam	1	Đang sử dụng	18.306	10.231
2	Ô tô Toyota Landcruiser Prado	1	Đang sử dụng	762	-
3	Ô tô Toyota Camry	1	Đang sử dụng	1.441	1.333
4	Ô tô Toyota Camry KC92-99	1	Đang sử dụng	538	-
II	Tài sản cố định vô hình				
1	Phần mềm kế toán	1	Đang sử dụng	58	

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2025

Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch (*)	% tăng/giảm so với năm 2024
Vốn điều lệ	100.000	100.000	0%
Doanh thu thuần	629.218	692.000	9,98%
Lợi nhuận trước thuế	57.287	50.682	-11,53%
Lợi nhuận sau thuế	53.026	48.842	-7,89%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	8,43%	7,05%	-16,37%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	53,03%	48,84%	-7,90%
Tỷ lệ cổ tức (%)	10% (*)	10%	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2025, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 chưa được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Kế hoạch này Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2025

- Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty được xây dựng trên cơ sở các giả định thận trọng dựa trên tình trạng hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty, sự ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô về kinh tế, chính trị, xã hội và bám sát định hướng chiến lược của Công ty trong trung hạn và dài hạn.
- Mảng hoạt động xây dựng: Công ty tiếp tục thực hiện 05 dự án đang triển khai theo đúng tiến độ cam kết với chủ đầu tư: Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám đến đường Cộng Hòa, TP Hồ Chí Minh; Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14B, thành phố Đà Nẵng; Dự án Xây mới cầu Đồng Hội, xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Dự án xây dựng cầu vượt Sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình – Hải Phòng; Dự án xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định – Lạc Quan – Đường bộ ven biển. Ngoài ra, trong năm 2025, Công ty chủ trương tiếp cận, tham dự các gói thầu xây dựng dự án công được Chính phủ ưu tiên phân bổ nguồn

vốn và các gói thầu Công ty có khả năng cạnh tranh cao về giá và năng lực thi công.

- Bên cạnh việc ưu tiên phát triển lĩnh vực xây dựng, Công ty tăng cường tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án bất động sản khu công nghiệp, bất động sản nhà ở xã hội, ...
- Công ty tập trung đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong công tác quản trị điều hành hướng đến quản trị hệ thống tối ưu, tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1. Chiến lược phát triển

Tiếp tục phát triển Công ty trên các lĩnh vực chính:

- Thi công xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, các công trình công nghiệp, dân dụng.
- Đầu tư các dự án giao thông, kinh doanh bất động sản và hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
- Mở rộng, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

15.2. Định hướng phát triển

a. Công tác quản trị, quản lý, điều hành

- Thực hiện hoạt động SXKD theo đúng mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động SXKD minh bạch, rõ ràng.
- Ban lãnh đạo công ty triển khai các quyết định dựa trên ý kiến được đưa ra bàn bạc và thống nhất tập thể. Từng thành viên được phân công trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, rõ ràng.
- Ban hành các quy chế đối với các lĩnh vực cụ thể để quy định chi tiết, rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm và chế tài xử lý đối với các tập thể cá nhân. Dẫn hướng tới sự chuyên nghiệp hoá trong hoạt động điều hành, quản lý SXKD.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường sự sâu sát quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, đôn đốc của các Phó giám đốc phụ trách.
- Có những giải pháp cụ thể, thiết thực để đảm bảo nguồn việc làm và đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Công tác tổ chức, nhân sự

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn và chuyên môn hoá cao. Thành lập thêm hoặc sắp xếp lại các phòng ban tham mưu, đội thi công mới để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tái cơ cấu nhân sự các phòng ban, đơn vị. Rà soát các vị trí không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, thiếu ý thức, tư cách... để có hình thức xử lý kịp thời. Bổ trí lại hoặc giải quyết

các hình thức như: nghỉ chờ việc, chuyển công tác... cho các vị trí không thích hợp, không bố trí được việc làm. Đồng thời có hình thức động viên, khuyến khích kịp thời cho các vị trí có năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục có chính sách để thu hút nhân tài đảm nhận các vị trí chủ chốt của Công ty.

c. Công tác thị trường

- Tập trung duy trì và nâng cao các mối quan hệ, uy tín với các chủ đầu tư mà Công ty đã và đang có việc làm. Đồng thời tranh thủ tận dụng các yếu tố thuận lợi để mở rộng các mối quan hệ và thị trường với các chủ đầu tư mới.
- Bám nắm sát sao quá trình chuẩn bị dự án của các chủ đầu tư nhằm dự báo chính xác tiến độ, nội dung sẽ triển khai.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu như: uy tín, thương hiệu, năng lực tài chính, thiết bị, nhân lực, thi công....

d. Công tác kế hoạch dự án

- Làm tốt công tác tham mưu kế hoạch: xây dựng kế hoạch SXKD hàng tháng, quý chính xác và kịp thời. Thẩm định và đề xuất các kế hoạch vật tư, tài chính... chi tiết cho từng công trường. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ các công trường để kiểm soát việc hoàn thành kế hoạch toàn công ty.

e. Công tác dự án, đấu thầu

- Công tác kiểm tra hồ sơ thiết kế: Nâng cao năng lực về kiểm tra khối lượng và lập dự toán của các cán bộ thuộc tổ dự án. Đề xuất và cử cán bộ thuộc tổ dự án đi tham dự các khóa học về dự toán và đấu thầu. Tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao chuyên ngành xây dựng dân dụng.
- Công tác đấu thầu: Hoàn thiện các bộ hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu mẫu phân theo loại công trình phù hợp với năng lực của công ty. Hoàn thiện phương pháp tính giá dự thầu phù hợp với khối lượng mời thầu, khối lượng thiết kế bản vẽ thi công và khối lượng thực tế thi công dưới công trường.

f. Công tác quản lý thi công

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý thi công đã được ban hành, Cán bộ phòng Kế hoạch kỹ thuật thường xuyên kiểm tra bám nắm, tham mưu kịp thời cho lãnh đạo, chỉ huy công ty tình hình thi công của gói thầu, giám sát công trình đảm bảo quy định trong hợp đồng đã ký, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.
- Nâng cao trách nhiệm, tăng cường công tác quản lý kiểm soát, kiểm tra thi công của các Phó giám đốc phụ trách. Ủy quyền cho các cán bộ nhân viên trong tổ quản lý thi công thuộc phòng Kế hoạch – Kỹ thuật trực tiếp báo cáo các Phó giám đốc phụ trách. Tăng cường sự quản lý, giám sát tại công trường của cán bộ KHKT phụ trách dự án.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý hợp đồng, kiểm soát, kiểm tra thi công, trong đó tập trung kiểm tra tiến độ, chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán và các công trình có tồn đọng vốn, các công trình đã bàn giao nhưng chưa hoàn thành hồ sơ quyết toán, hoàn công.
- Đôn đốc các Công trường báo cáo định kỳ và đột xuất, xử lý kịp thời các kiến nghị của Công trường, Xí nghiệp và các đội thi công.
- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và hồ sơ chất lượng các dự án.

g. Công tác Tài chính - Kế toán

- Tiến hành mọi biện pháp cần thiết để tái cơ cấu công nợ, giảm chi phí tài chính.
- Tập trung ưu tiên nguồn tiền cho các hoạt động SXKD ở các công trường. Đảm bảo trách nhiệm tài chính của Công ty đối với các Ban điều hành, đội thi công và Đối tác.
- Phối hợp với phòng KHKT và các Ban ĐH, Đội thi công trong công tác thanh toán hợp đồng với các đối tác. Cải tiến các thủ tục không cần thiết hoặc trực tiếp cho cán bộ có chuyên môn xử lý các thủ tục chứng từ cho hiệu quả, không làm kéo dài thời gian giải ngân vốn.

h. Công tác sản xuất trực tiếp tại các chi nhánh, đội xây dựng

- Chi nhánh phải bố trí mô hình tổ chức thi công phù hợp với mô hình được công ty giao khoán, chủ động thi công đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc công tác an toàn lao động.
- Tổ chức lại các ban điều hành, ban chỉ huy... thành các đội thi công có tổ chức ổn định, có năng lực điều hành và thi công. Nâng cao tính chủ động của đơn vị trong việc thi công các công trình cũng như việc kiện toàn bộ máy để đáp ứng nhiệm vụ.
- Giao cho các phòng ban, đơn vị trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình và căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 của Công ty, chủ động xây dựng các kế hoạch chi tiết của đơn vị mình để tổ chức thực hiện. Đồng thời tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng giám đốc để triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực liên quan.
- Hàng tháng, quý... yêu cầu các phòng ban, đơn vị có đánh giá kịp thời kết quả thực hiện, nêu ra các tồn tại, vướng mắc để khắc phục hoặc đề xuất với Ban Tổng giám đốc để giải quyết kịp thời. Ban Tổng giám đốc căn cứ các quy chế nội bộ xem xét và có các biện pháp xử lý kịp thời đối với các phòng ban, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 35: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Huệ	Chủ tịch
2	Nguyễn Thành Trung	Phó Chủ tịch/Thành viên độc lập HĐQT
3	Nguyễn Tiến Hưng	Thành viên
4	Nguyễn Giang Nam	Thành viên
5	Lại Thành Nam	Thành viên

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

✚ Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1977
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hòa Bình
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 11, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- ✓ Số CCCD: 017177000169 do: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 26/04/2024
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Thái Hà Number One	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Đông Quang Holding	Chủ tịch HĐQT

- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2018 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Chủ tịch HĐQT
2020 - nay	Công ty Cổ phần Đông Quang Holding	Chủ tịch HĐQT
2020 - nay	Công ty Cổ phần Thái Hà Number One	Chủ tịch HĐQT
2013-2018	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại 319	Phó Giám đốc
2012-2013	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại 319	Kế toán trưởng
1999-2012	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông 8	Chuyên viên/Phó phòng/ Trưởng phòng tài chính kế toán

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 2.000.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 20/03/2025	Tỷ lệ nắm giữ
Phạm Duy	Con	001202040459	1.000.000	10%
Nguyễn Thị Minh Hoàn	Em gái	017181000247	150.000	1,5%
Nguyễn Trọng Hùng	Em rể	034075004858	20.000	0,2%

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- ✦ Ông Nguyễn Thành Trung – Phó Chủ tịch HĐQT /Thành viên độc lập HĐQT
 - ✓ Giới tính: Nam
 - ✓ Năm sinh: 1976
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - ✓ Quê quán: TP Vinh
 - ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội
 - ✓ Số CCCD: 040076001037 do: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021

- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Nam Định	Chủ tịch HĐQT

- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2023 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT
2023 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Nam Định	Chủ tịch HĐQT
2018-2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	Phó Chủ tịch HĐQT
2018-2022	Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	Chủ tịch HĐQT
2012-2022	Công ty CP Viễn Thông Tân Hưng	Tổng Giám đốc
2008-2012	Công ty CP Đầu tư Phát triển T & T	Giám đốc
2002-2008	Ban Quản lý dự án viễn thông Quốc Gia	Chuyên viên
1998-2002	Tổng Công ty công trình Đường thủy	Chuyên viên

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ Công ty.
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
 - ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
 - ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- ✦ **Ông Nguyễn Tiến Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc**
- ✓ Giới tính: Nam
 - ✓ Năm sinh: 1977
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- ✓ Quê quán: Vĩnh Phúc
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố Hoàng 7, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- ✓ Số CCCD: 026077000501 do: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/08/2022
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2022 – Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Tổng Giám đốc
2012-2022	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại 319	Phó Tổng Giám đốc
2009-2012	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại 319	Kế toán trưởng
1999-2009	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Giao thông	Phó phòng/Trưởng phòng tài chính kế toán

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 300.000 cổ phần, tương đương 3% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT/Lương Ban Tổng giám đốc
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- ✦ **Ông Nguyễn Giang Nam – Thành viên Hội đồng quản trị**
 - ✓ Giới tính: Nam
 - ✓ Năm sinh: 1983
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - ✓ Quê quán: Ninh Bình

- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: BT12, KĐTMT Phú Lương, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
- ✓ Số CCCD: 037083000016 do: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/05/2023
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty CP Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần BCG Energy	Phó Tổng giám đốc

- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T3/2024 – Nay	Công ty Cổ phần BCG Energy	Phó Tổng giám đốc
T4/2024 – Nay	Công ty CP Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Chủ tịch/Thành viên HĐQT
T8/2024 – Nay	CTCP BCG Điện gió Điện Biển Đông	Tổng Giám đốc
T8/2024 – Nay	CTCP TSN Hà Nam	Chủ tịch HĐQT
T7/2024 – Nay	CTCP TSN Huế	Chủ tịch HĐQT
T7/2024 – Nay	CTCP Aton	Thành viên HĐQT
2023 – Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Thành viên HĐQT
2022-T3/2024	Công ty Cổ phần Đông Quang Holdings	Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc
2020 – 2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	Phó Tổng Giám đốc
2019 – 2022	Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	Thành viên HĐQT
2019-2020	Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	Tổng Giám đốc
2016 – 2019	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và công nghiệp Việt Nam	Phó Giám đốc chi nhánh/ Phó tổng giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 – 2016	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng kinh doanh
2007-2013	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và công nghiệp Việt Nam	Chuyên viên/ Trưởng phòng giao dịch

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 100.000 cổ phần, tương đương 1% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 20/03/2025	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Thị Thu Thùy	Vợ	019184000005	50.000	0,5%

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✦ **Ông Lại Thành Nam – Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1983
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Thái Bình
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: V3, tổ 45 Chung cư Home city, Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội
- ✓ Số CCCD: 034083004610 do: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang.
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2023 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Thành viên HĐQT
2014 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang	Phó Tổng giám đốc
2011 - 2014	Ban QLDA BOT&BT – Tổng công ty 319	Cán bộ phòng thị trường
2008 - 2011	Ban điều hành gói thầu XL-07 – Tổng công ty 319	Phó giám đốc
2006-2008	Công ty Xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Cán bộ phòng kế hoạch

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 50.000 cổ phần, tương đương 0,5% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 20/03/2025	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Thị Hồng Thảo	Vợ	044185005446	90.000	0,9%
Lại Cao Hạnh	Bố	034057019060	10.000	0,1%

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng 36: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lương Thị Thu Hà	Trưởng ban
2	Đỗ Thị Thùy Dương	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hường	Thành viên

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn

2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc
✦ Bà Lương Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát

- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1980
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Nam Định
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 22 Trương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
- ✓ Số CCCD 036180011155 do: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/04/2021
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2024 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Đông Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát
2018 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang	Phó phòng kế toán
2016 - 2018	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại 319	Kế toán viên
2004 – 2015	Công ty Tài chính Bưu Điện	Kế toán viên

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✦ Bà Đỗ Thị Thùy Dương – Thành viên Ban kiểm soát

- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1987

- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hà Tây
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- ✓ Số CCCD 001187016510 do: Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 09/08/2017
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng pháp chế - Công ty Cổ phần Đông Quang Holdings
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2022 - Nay	Công ty Cổ phần Đông Quang Holdings	Trưởng phòng pháp chế
2023 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
2018 - 2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	Trưởng phòng Pháp chế
2014 - 2018	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường	Chuyên viên
2010 - 2013	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Chuyên viên pháp chế

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 1.000 cổ phần, tương đương 0,01% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 20/03/2025	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Hữu Tùng	Chồng	001080050965	2.000	0,02%
Đỗ Thị Thùy Anh	Em	001190024609	2.000	0,02%

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✦ Bà Nguyễn Thị Hường – Thành viên Ban kiểm soát

- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1991
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Thái Bình
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 3, P.Vĩnh Hưng, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- ✓ Số CCCD 034191005719 do: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/04/2021
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng/ Chứng chỉ: kế toán tổng hợp
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán viên - Công ty TNHH Cơ khí Chính xác Alphatech
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2024 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Đông Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát
2021-Nay	Công ty TNHH Cơ khí Chính xác Alphatech	Kế toán viên
2020-2021	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thuận Phát	Kế toán viên
2014-2019	Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Dầu khí Bắc Việt	Chuyên viên
2013-2014	Công ty Xuất khẩu lao động Nam Việt	Chuyên viên

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 20/03/2025	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Đức Duy	Chồng	034091003910	5.000	0,05%

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng giám đốc

3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

Bảng 37: Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Hưng	Tổng Giám đốc
2	Đậu Hiếu Thắng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Bích Ngọc	Kế toán trưởng

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn

3.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng giám đốc

✦ Ông Nguyễn Tiến Hưng – Tổng Giám đốc:

Xem thông tin tại thành viên Hội đồng quản trị

✦ Ông Đậu Hiếu Thắng – Phó Tổng Giám đốc

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1973
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hòa Bình
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 31 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- ✓ Số CCCD 017073000020 do: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/09/2022
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Phó Tổng giám đốc
2018 - 2023	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Thành viên HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 2012	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại 319	Trưởng phòng kế hoạch
2004 - 2009	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông	Đội trưởng đội xây dựng
2001 - 2004	Công ty xây dựng và dịch vụ GTVT	Phó phòng kế hoạch – kỹ thuật
1996-2001	Công ty đường 126	Kỹ thuật viên phòng kế hoạch – kỹ thuật

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 150.000 cổ phần, tương đương 1,5% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Ban Tổng giám đốc
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✦ **Ông Trần Minh Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1979
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hà Tĩnh
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 269 Tây Sơn, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
- ✓ Số CCCD 042079000049 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2020 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Phó Tổng giám đốc
2016 - 2020	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Phó phòng kế hoạch – kỹ thuật
2014 – 2016	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại 319	Cán bộ kỹ thuật
2003 - 2014	Công ty Cầu 12	Đội phó đội công trình

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 50.000 cổ phần, tương đương 0,5% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 20/03/2025	Tỷ lệ nắm giữ
Vũ Thị Kim Liên	Vợ	038184005053	50.000	0,5%
Trần Thị Thùy Dương	Chị	042178000022	50.000	0,5%

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Ban Tổng giám đốc
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✦ Bà Lê Bích Ngọc – Kế toán trưởng

- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1980
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hà Nội
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 269 Tây Sơn, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
- ✓ Số CCCD 001180024471 do: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/09/2021
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2021 - nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Kế toán trưởng
2010-2021	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn	Phó phòng/kế toán viên
2003-2010	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Giao thông	Kế toán viên
2002-2003	Công ty TNHH Phạm Tú	Kế toán viên

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 20/03/2025: 15.000 cổ phần, tương đương 0,15% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và những năm tới, HĐQT đã định hướng hoạt động cụ thể như sau:
- Tiếp tục chỉ đạo triệt để công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, đủ năng lực hoàn thành các dự án, khối lượng công việc được giao. Tập trung kiện toàn nhân sự Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch kỹ thuật;
- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới các quy định, quy chế nhằm đảm bảo các yêu cầu quản trị của công ty đại chúng;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để triển khai tốt các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung ưu tiên hàng đầu dùng tiền, vốn của Công ty cấp cho các công trường hoạt động SXKD;
- Chỉ đạo việc sản xuất kinh doanh đúng hướng, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, giữ vững và phát triển thương hiệu của công ty trên thị trường;
- Thực hiện đánh giá hiệu suất công việc bằng chỉ tiêu KPI;
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (phụ lục đính kèm).

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

Các giao dịch liên quan phát sinh trong năm giữa Công ty với người có liên quan như sau:

Bảng 38: Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2023		Năm 2024	
			Giá trị giao dịch phát sinh trong năm 2023	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch phát sinh trong năm 2024	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng	Cổ đông lớn	2.238.435.286	Bù trừ công nợ, thanh toán công nợ.	2.443.345.017	Doanh thu hoạt động xây lắp, Thanh toán công nợ, phí bảo lãnh công trình, chi phí bảo hiểm của người đại diện vốn góp tại Công ty Đông Sơn
2	Bà Nguyễn Thị Minh Huệ	Chủ tịch HĐQT, Cổ đông lớn	21.874.000	Hoàn trả tạm ứng	7.250.000.000	Hoàn trả tạm ứng, tạm ứng
	Bà Nguyễn Thị Minh Huệ	Chủ tịch HĐQT, Cổ đông lớn	333.000.000	Thù lao HĐQT	417.000.000	Thù lao HĐQT
3	Ông Nguyễn Tiến Hưng	Thành viên HĐQT, TGD	3.188.258.306	Tạm ứng	13.389.000.034	Hoàn trả tạm ứng
	Ông Nguyễn Tiến Hưng	Thành viên HĐQT, TGD	379.000.000	Thù lao HĐQT, Lương TGD	542.000.000	Thù lao HĐQT, Lương TGD
4	Bà Tất Ngọc Phương	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023) Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2024)	10.627.500	Phải trả tiền trợ cấp phục viên, xuất ngũ.		
	Bà Tất Ngọc Phương	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023) Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2024)	254.400.000	Thù lao HĐQT, Lương Phó TGD		

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2023		Năm 2024	
			Giá trị giao dịch phát sinh trong năm 2023	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch phát sinh trong năm 2024	Nội dung giao dịch
5	Ông Đậu Hiếu Thắng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023), Phó TGD	235.458.000	Hoàn trả tạm ứng		
	Ông Đậu Hiếu Thắng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023), Phó TGD	254.400.000	Thù lao HĐQT, Lương Phó TGD	244.400.000	Lương Phó TGD
6	Ông Trần Hồng Sơn	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023)	1.415.249.800	Hoàn trả tạm ứng	-	
7	Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên HĐQT	15.000.000	Thù lao HĐQT	60.000.000	Thù lao HĐQT
8	Ông Lại Thành Nam	Thành viên HĐQT	145.700.000	Thù lao HĐQT, Lương	141.000.000	Thù lao HĐQT
	Ông Lại Thành Nam	Thành viên HĐQT	10.000.000	Hoàn trả tạm ứng		
9	Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	6.000.000	Thù lao HĐQT	84.000.000	Thù lao HĐQT
10	Ông Đậu Hùng Dũng	Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2023)	9.857.671.373	Hoàn trả tạm ứng		
	Ông Đậu Hùng Dũng	Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2023)	80.800.000	Lương Phó TGD		
11	Ông Trần Minh Dũng	Phó TGD	3.392.298.379	Hoàn trả tạm ứng	3.367.000.001	
	Ông Trần Minh Dũng	Phó TGD	245.400.000	Lương Phó TGD	244.400.000	Lương Phó TGD

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2023		Năm 2024	
			Giá trị giao dịch phát sinh trong năm 2023	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch phát sinh trong năm 2024	Nội dung giao dịch
12	Bà Lý Thị Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 26/06/2024)	164.000.000	Lương và thù lao BKS	189.000.000	Lương và thù lao BKS
13	Bà Đỗ Thị Thùy Dương	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/06/2024)	7.500.000	Thù lao BKS	12.000.000	Thù lao BKS
14	Bà Mai Thị Hà	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 26/06/2024)	125.579.100	Lương và thù lao BKS	6.000.000	Thù lao BKS
15	Bà Phạm Thị Huệ Chi	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 12/05/2023)	109.664.676	Lương và thù lao BKS		
16	Bà Lương Thị Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/06/2024)			6.000.000	Thù lao BKS
17	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 26/06/2024)			6.000.000	Thù lao BKS
18	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang	Công ty liên kết	1.897.788.637	Doanh thu hoạt động xây lắp	6.460.718.077	Doanh thu hoạt động xây lắp và thanh toán công nợ
19	Công ty cổ phần Thái Hà Number One	Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT	5.100.000.000	Nhận chuyển nhượng vốn tại công ty con	1.100.000.000	Thanh toán công nợ
20	Công ty cổ phần Đông Quang Holding	Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT	3.829.863.777	Mua hàng hóa, cho thuê xe		

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn

III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.
2. Phụ lục II: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
3. Phụ lục III: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán.

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TIẾN HÙNG

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số căn cước công dân/ số đkkd	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13
1	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ		Chủ tịch HĐQT						2.000.000	20%
1.1	Nguyễn Trọng Xuyên			Bố đẻ					0	0%
1.2	Hoàng Thị Nga			Mẹ đẻ					0	0%
1.3	Phạm Tứ			Bố chồng					0	0%
1.4	Nguyễn Thị Quà			Mẹ chồng					0	0%
1.5	Phạm Minh			Chồng					0	0%
1.6	Phạm Duy			Con trai					1.000.000	10%
1.7	Phạm Ý An			Con gái					0	0%
1.8	Nguyễn Trọng Hùng			Em rể					20.000	0,2%

1.9	Nguyễn Thị Minh Hoàn						Em gái						150.000	1,5%
1.10	Công ty Cổ phần Đông Quang Holding						Bà Nguyễn Thị Minh Huệ là chủ tịch HĐQT						0	0%
1.11	Công ty Cổ phần Thái Hà Number One						Bà Nguyễn Thị Minh Huệ là chủ tịch HĐQT						0	0%
2	NGUYỄN THÀNH TRUNG					Phó Chủ tịch HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT							0	0%
2.1	Nguyễn Văn Lương						Bố đẻ						0	0%
2.2	Nguyễn Thị Thanh Thủy						Chị gái						0	0%
2.3	Trần Thanh Hải						Anh rể						0	0%
2.4	Nguyễn Thùy Trang						Em gái						0	0%
2.5	Nguyễn Phương Anh						Con gái						0	0%
2.6	Nguyễn Phương Nam						Con trai						0	0%
2.7	Nguyễn Gia Bách						Con trai						0	0%
2.8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Nam Định						Ông Nguyễn Thành Trung là Chủ tịch HĐQT						0	0%

3	NGUYỄN TIẾN HƯNG		Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc							300.000	3%
3.1	Nguyễn Tiến Nghê						Bố			0	0%
3.2	Bùi Thị Thanh						Mẹ			0	0%
3.3	Hoàng Văn Phong						Bố vợ			0	0%
3.4	Nguyễn Thị Yến						Mẹ vợ			0	0%
3.5	Nguyễn Huy Hoàng						Em			0	0%
3.6	Nguyễn Thị Việt Hương						Em			0	0%
3.7	Hoàng Thị Hương Giang						Vợ			0	0%
3.8	Nguyễn Nhật Hà						Con			0	0%
3.9	Nguyễn Hoàng Hà						Con			0	0%
4	NGUYỄN GIANG NAM		Thành viên HĐQT không điều hành							100.000	1%
4.1	Nguyễn Minh Giang						Bố			0	0%
4.2	Lê Thị Vinh						Mẹ			0	0%

4.3	Nguyễn Thắng Chuyên					Bố vợ					0	0%
4.4	Bùi Thị Dung					Mẹ vợ					0	0%
4.5	Nguyễn Minh Việt					Anh trai					0	0%
4.6	Nguyễn Thị Sen					Chị dâu					0	0%
4.7	Nguyễn Thị Hồng Nhung					Chị gái					0	0%
4.8	Phạm Dũng Hà					Anh rể					0	0%
4.9	Nguyễn Thị Thu Thủy					Vợ					50.000	0,5%
4.10	Nguyễn Minh Khuê					Con gái					0	0%
4.11	Nguyễn Minh Quang					Con trai					0	0%
4.12	Nguyễn Tuyết Lan					Con gái					0	0%
4.13	Công ty Cổ phần BCG Energy					Ông Nguyễn Giang Nam là Phó Tổng Giám đốc					0	0%
4.14	Công ty CP Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa					Ông Nguyễn Giang Nam là Thành viên HĐQT					0	0%
4.15	CTCP BCG Điện gió Điện Biển Đông					Ông Nguyễn Giang Nam là Tổng Giám đốc					0	0%
4.16	CTCP TSN Hà Nam					Ông Nguyễn Giang Nam là Chủ tịch HĐQT					0	0%

4.17	CTCP TSN Huế						Ông Nguyễn Giang Nam là Chủ tịch HDQT					0	0%
4.18	CTCP Aton						Ông Nguyễn Giang Nam là Thành viên HDQT					0	0%
5	LẠI THÀNH NAM					Thành viên HDQT không điều hành						50.000	0,5%
5.1	Nguyễn Thị Hồng Thảo						Vợ					90.000	0,9%
5.2	Lại Cao Hạnh						Bố đẻ					10.000	0,1%
5.3	Nguyễn Thị Bích Liên						Mẹ đẻ					0	0%
5.4	Nguyễn Ngọc Trương						Bố vợ					0	0%
5.5	Lưu Thị Hòa						Mẹ vợ					0	0%
5.6	Lại Thanh Huyền						Em ruột					0	0%
5.7	Trần Hoàng Minh						Em rể					0	0%
5.8	Lại Nguyễn Khánh Vân						Con					0	0%
5.9	Lại Cao Duy						Con					0	0%

6	LƯƠNG THỊ THU HÀ		Trưởng Ban kiểm soát							0	0%
6.1	Nguyễn Khánh Toàn						Chồng			0	0%
6.2	Nguyễn Khánh Hà Chi						Con đẻ			0	0%
6.3	Lương Văn Thái						Bố đẻ			0	0%
6.4	Lương Thị Thu Hằng						Chị gái			0	0%
6.5	Nguyễn Văn Sơn						Anh rể			0	0%
6.6	Lương Sơn Hải						Em trai			0	0%
6.7	Trần Thị Phụng						Em dâu			0	0%
6.8	Đặng Thị Kim Thu						Mẹ chồng			0	0%
7	ĐỖ THỊ THÙY DƯƠNG		Thành viên BKS							1.000	0,01%
7.1	Đỗ Văn Vinh						Bố			0	0%
7.2	Đặng Thị Minh Châu						Mẹ			0	0%

7.3	Nguyễn Hữu Tùng						Chồng					2.000	0,02%
7.4	Nguyễn Tuệ Anh						con					0	0%
7.5	Nguyễn Thế Vũ						con					0	0%
7.6	Đỗ Thị Thủy Anh						Em gái					2.000	0,02%
7.7	Lê Toàn						Em rể					0	0%
8	NGUYỄN THỊ HƯỜNG					Thành viên BKS						0	0%
8.1	Nguyễn Văn Phẫu						Bố đẻ					0	0%
8.2	Nguyễn Thị Yên						Mẹ đẻ					0	0%
8.3	Nguyễn Quang Hải						Em trai					0	0%
8.4	Nguyễn Văn Minh						Bố chồng					0	0%
8.5	Ngô Thị Thoa						Mẹ chồng					0	0%
8.6	Nguyễn Đức Duy						Chồng					5.000	0,05%
8.7	Nguyễn Ngọc Ánh Dương						Con gái					0	0%

9	ĐẬU HIẾU THÁNG		Phó Tổng giám đốc							150.000	1,5%
9.1	Đỗ Kim Ngân						Vợ			0	0%
9.2	Đậu Mỹ Ngọc						Con			0	0%
9.3	Đậu Thu Phương						Con			0	0%
9.4	Đậu Trung Kiên						Con			0	0%
9.5	Đậu Đình Khôi						Bố đẻ			0	0%
9.6	Vũ Thị Xuyên						Mẹ đẻ			0	0%
9.7	Đỗ Thanh Long						Bố vợ			0	0%
9.8	Nguyễn Thị Nhân						Mẹ vợ			0	0%
9.9	Đậu Kiên Cường						Anh trai			0	0%
9.10	Hoàng Thị Hồng						Chị dâu			0	0%
9.11	Đậu Hùng Dũng						Em trai			0	0%
9.12	Vũ Mai Hoa						Em dâu			0	0%
10	TRẦN MINH DŨNG		Phó Tổng giám đốc							50.000	0,5%
10.1	Trần Minh Quang						Bố đẻ			50.000	0,5%
10.2	Trần Thị Lộc						Mẹ đẻ			50.000	0,5%
10.3	Vũ Thị Kim Liên						Vợ			0	0%

10.4	Trần Vũ Hà An						Con gái					0	0%
10.5	Trần Vũ Hà Vy						Con gái					0	0%
10.6	Trần Thị Hải Yến						Chị ruột					0	0%
10.7	Trần Thị Thùy Dương						Chị ruột					0	0%
10.8	Trần Thị Thanh Thúy						Em ruột					0	0%
10.9	Trần Mạnh Quân						Em ruột					0	0%
10.10	Nguyễn Hữu Hào						Anh rể					0	0%
10.11	Nguyễn Văn Phúc						Em rể					0	0%
10.12	Nguyễn Thị Mai Phương						Em dâu					0	0%
10.13	Vũ Văn Trị						Bố Vợ					0	0%
10.14	Nguyễn Thị Bình						Mẹ Vợ					0	0%
11	LÊ BÍCH NGỌC						Kế toán trưởng					15.000	0,15%
11.1	Lê Minh Tuấn						Chồng					0	0%
11.2	Lê Ngọc Huyền Anh						Con					0	0%
11.3	Lê Ngọc Minh An						Con					0	0%
11.4	Lê An Duy						Con					0	0%

11.5	Lê Dân									0	0%
11.6	Nguyễn Mai Hương									0	0%
11.7	Lê Văn Thanh									0	0%
11.8	Nguyễn Thị Minh Phương									0	0%
11.9	Lê Hoàng Long									0	0%
11.10	Phan Thanh Nga									0	0%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ĐÔNG SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN TIÊN HƯNG

TCP K